

Hải Phòng, ngày 24 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

(Về thành lập các lớp Đại học hệ chính quy, liên thông, vừa làm vừa học năm học 2017-2018)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

- Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống niên chế;
- Căn cứ Quy chế học sinh, sinh viên của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
- Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay thành lập 27 lớp sinh viên hệ đào tạo Đại học (trong đó có 17 lớp đại học chính quy, 5 lớp cử nhân điều dưỡng, xét nghiệm vừa làm vừa học, 5 lớp y đa khoa và dược liên thông) năm học 2017 – 2018 (có danh sách kèm theo) cụ thể như sau:

1. Y đa khoa chính quy 6 năm: 10 lớp: K39A, K39B, K39C, K39D, K39E, K39F, K39G, K39H, K39I, K39K.
2. Bác sĩ Răng – hàm – mặt: 1 lớp: RHM.K9
3. Bác sĩ Y học dự phòng: 1 lớp: YHDP.K11
4. Cử nhân điều dưỡng chính quy: 1 lớp: CNĐD.K13
5. Cử nhân Kỹ thuật y học: 1 lớp: CNKTYH.K9
6. Dược chính quy: 2 lớp: Dược K6A, B
7. Y học cổ truyền: 1 lớp: YHCT.K3
8. Cử nhân điều dưỡng hệ vừa làm vừa học K12: 2 lớp : A, B.
9. Xét nghiệm y học hệ vừa làm vừa học K2: 2 lớp: A, B. CĐ lên ĐH: 1 lớp: A
10. Y đa khoa hệ liên thông: 4 lớp: CT33A, CT33B, CT33C, CT33D.
11. Dược liên thông: 1 lớp: Dược LT. K3

Điều 2: Phòng Đào tạo đại học có trách nhiệm chỉ định Ban cán sự lớp mới;

Điều 3: Sinh viên các lớp trên được hưởng chế độ quyền hạn và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định hiện hành kể từ ngày ký quyết định.

Điều 4: Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Tài chính – kế toán, Giám đốc Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa, bộ môn, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu.



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

Số: 1159⁶/YDHP-QĐ

Hải Phòng, ngày 24 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc công nhận Ban cán sự lớp mới nhập học năm học 2017 – 2018)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

- Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống niên chế
- Căn cứ Quy chế học sinh, sinh viên của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
- Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận danh sách Ban cán sự các lớp Đại học (trong đó có 17 lớp đại học chính quy, 5 lớp cử nhân điều dưỡng, xét nghiệm vừa làm vừa học, 5 lớp y đa khoa và dược liên thông) năm học 2017 – 2018 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những HSSV có tên trong danh sách thực hiện theo đúng Quy định về cơ cấu, nhiệm vụ của Ban cán sự lớp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Tài chính – kế toán, Giám đốc Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa, bộ môn, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

DANH SÁCH BAN CÁN SỰ CÁC LỚP SINH VIÊN

Năm học 2017 - 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1159^B/YDHP-QĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017)

STT	LỚP	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	39A	Trần Công Hùng	Lớp trưởng	
		Lê Thủy Phương	Lớp phó HT	
		Trần Đức Anh	Lớp phó DS	
2	39B	Trịnh Việt Hòa	Lớp trưởng	
		Nguyễn Anh Đức	Lớp phó HT	
		Nguyễn Trung Hiếu	Lớp phó DS	
3	39C	Lê Văn Huy	Lớp trưởng	
		Phạm Văn Bách	Lớp phó HT	
		Vì Thị Mỹ Duyên	Lớp phó DS	
4	39D	Vũ Minh Hoàng	Lớp trưởng	
		Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Lớp phó HT	
		Phạm Thị Hà Phương	Lớp phó DS	
5	39E	Nguyễn Thị Minh Hằng	Lớp trưởng	
		Từ Thị Hoài Châm	Lớp phó HT	
		Nguyễn Thị Hồng Nhung	Lớp phó DS	
6	39F	Đỗ Thị Thu Vân	Lớp trưởng	
		Doãn Trường Giang	Lớp phó HT	
		Trần Thị Lan Anh	Lớp phó DS	
7	39G	Lã Tuấn Anh	Lớp trưởng	
		Nguyễn Thị Bích Ngọc	Lớp phó HT	
		Nguyễn Thu hà	Lớp phó DS	
8	39H	Đỗ Thế Việt	Lớp trưởng	
		Phạm Thị Hương	Lớp phó HT	
		Nguyễn Phương Thảo	Lớp phó DS	
9	39I	Nguyễn Trung Hiếu	Lớp trưởng	
		Phan Mạnh Cường	Lớp phó HT	
		Nguyễn Thị Quỳnh	Lớp phó DS	
10	39K	Vũ Thị Ngọc Anh	Lớp trưởng	
		Nguyễn Mạnh Dũng	Lớp phó HT	
		Nguyễn Thư Linh	Lớp phó DS	



TT	LỚP	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
11	YHDP.K11	Hà Ngọc Linh	Lớp trưởng	
		Lâm Quỳnh Hoa	Lớp phó HT	
		Trần Thị Nhung	Lớp phó DS	
12	RHM.K9	Vũ Thu Hương	Lớp trưởng	
		Đặng Phương Linh	Lớp phó HT	
		Đặng Tiểu Bình	Lớp phó DS	
13	Y học cổ truyền K3	Phan Thị Hiếu Kiên	Lớp trưởng	
		Đinh Quỳnh Trang	Lớp phó HT	
		Hoàng Thị Pha	Lớp phó DS	
14	DƯỠC K6A	Đổng Thị Thu Hà	Lớp trưởng	
		Hà Minh Hoàng	Lớp phó HT	
		Phạm Bá Hùng	Lớp phó DS	
15	DƯỠC K6B	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Lớp trưởng	
		Ngô Thị Linh	Lớp phó HT	
		Đặng Thanh Sơn	Lớp phó DS	
16	Điều dưỡng K13	Đỗ Ngọc Ánh	Lớp trưởng	
		Nguyễn Thị Minh Huệ	Lớp phó HT	
		Nguyễn Thị Hương	Lớp phó DS	
17	Xét nghiệm y học K9	Dương Đình Tùng	Lớp trưởng	
		Nguyễn Tiến Cường	Lớp phó HT	
		Vũ Văn Việt	Lớp phó DS	
18	CNDD VLVH. K12A	Phạm Minh huyền	Lớp trưởng	
		Bùi Thị Thanh Mai	Lớp phó HT	
		Nguyễn Thị Phương Thảo	Lớp phó DS	
19	CNDD VLVH. K12B	Nguyễn Thanh Hân	Lớp trưởng	
		Nguyễn Ngọc Hưng	Lớp phó HT	
		Trần Thị Hương	Lớp phó DS	
20	XNYH VLVH.K2A	Đào Thị Bích Ngọc	Lớp trưởng	
		Vũ Thị Thảo	Lớp phó HT	
		Nguyễn Thị Trâm	Lớp phó DS	
21	XNYH VLVH.K2PT	Lương Thị Khánh Hường	Lớp trưởng	
		Hà Ngọc Thiết	Lớp phó HT	
		Nguyễn Thanh Trung	Lớp phó DS	
22	XNYH CDDH K1A	Nguyễn Thị Thu Hường	Lớp trưởng	
		Nguyễn Thị Kim Thoa	Lớp phó HT	
		Nguyễn Thị Nhung Bích	Lớp phó DS	

STT	LỚP	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
23	CT.33A	Nguyễn Văn Giáp	Lớp trưởng	
		Đoàn Văn Hà	Lớp phó HT	
		Ngô Ngọc Dũng	Lớp phó DS	
24	CT.33B	lê Xuân Thành	Lớp trưởng	
		Trịnh Thanh Tuấn	Lớp phó HT	
		Đinh Thị Hoài	Lớp phó DS	
25	CT.33C	Phạm Xuân Tài	Lớp trưởng	
		Phạm Ngọc Thắng	Lớp phó HT	
		Nguyễn Văn Yên	Lớp phó DS	
26	CT.33D	Bạch Phương Thuận	Lớp trưởng	
		Nguyễn Quốc Trường	Lớp phó HT	
		Phạm Thị Phương Thảo	Lớp phó DS	
27	DƯỠC LT. K3	Vũ Thị Phụng	Lớp trưởng	
		Ngô Mạnh Toàn	Lớp phó HT	
		Đỗ Hải Hà	Lớp phó DS	



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1159/QĐ-DHP-QĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1	1755010005	Nguyễn Thị Lan	Anh	18/03/1999	CNDD.K13	
2	1755010007	Nguyễn Thị Vân	Anh	20/02/1998	CNDD.K13	
3	1755010003	Phạm Thị Lan	Anh	22/05/1999	CNDD.K13	
4	1755010004	Phạm Thị Quỳnh	Anh	22/11/1999	CNDD.K13	
5	1755010001	Vì Thị Minh	Anh	22/10/1999	CNDD.K13	
6	1755010002	Vũ Thị Phương	Anh	21/06/1999	CNDD.K13	
7	1755010006	Vũ Thị Trâm	Anh	24/01/1999	CNDD.K13	
8	1755010011	Đỗ Ngọc	Ánh	23/08/1999	CNDD.K13	
9	1755010009	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	17/08/1999	CNDD.K13	
10	1755010008	Phạm Thị	Ánh	27/04/1999	CNDD.K13	
11	1755010012	Bùi Thị Ngọc	Bích	13/10/1999	CNDD.K13	
12	1755010013	Nguyễn Thị Thanh	Bình	05/10/1999	CNDD.K13	
13	1755010014	Nguyễn Hồng Ánh	Dương	20/01/1999	CNDD.K13	
14	1755010015	Đào Thị	Hà	16/11/1999	CNDD.K13	
15	1755010016	Bùi Tuấn	Hai	12/09/1997	CNDD.K13	
16	1755010017	Trần Thu	Hằng	25/10/1999	CNDD.K13	
17	1755010019	Nguyễn Thị	Hiên	15/07/1999	CNDD.K13	
18	1755010021	Bùi Thái	Hòa	25/05/1999	CNDD.K13	
19	1755010022	Nguyễn Thị	Hoài	02/05/1999	CNDD.K13	
20	1755010024	Nguyễn Thị Bích	Hồng	28/09/1999	CNDD.K13	
21	1755010023	Phạm Thị	Hồng	04/12/1999	CNDD.K13	
22	1755010025	Lương Thị Ngọc	Huế	09/11/1999	CNDD.K13	
23	1755010027	Đỗ Hoa	Huệ	20/12/1999	CNDD.K13	
24	1755010026	Nguyễn Thị Minh	Huệ	02/06/1999	CNDD.K13	
25	1755010033	Nguyễn Thị	Huyền	28/01/1999	CNDD.K13	
26	1755010034	Phí Thị Thu	Huyền	11/03/1999	CNDD.K13	
27	1755010029	Đoàn Thị Thu	Hương	28/01/1999	CNDD.K13	
28	1755010028	Nguyễn Thị	Hương	21/12/1999	CNDD.K13	
29	1755010031	Nguyễn Thị	Hương	08/09/1999	CNDD.K13	
30	1655010026	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	18/10/1998	CNDD.K13	
31	1755010030	Tiêu Thị	Hương	22/02/1999	CNDD.K13	
32	1755010032	Nguyễn Thị	Hương	20/05/1998	CNDD.K13	
33	1755010035	Nguyễn Thị	Lan	14/05/1999	CNDD.K13	
34	1755010038	Bùi Phương	Linh	03/05/1999	CNDD.K13	
35	1755010039	Đỗ Mai	Linh	19/05/1999	CNDD.K13	
36	1755010036	Hoàng Nguyễn Ánh	Linh	10/10/1999	CNDD.K13	
37	1755010037	Kiều Khánh	Linh	20/01/1999	CNDD.K13	
38	1755010040	Nguyễn Thị	Lụa	26/06/1999	CNDD.K13	
39	1755010041	Nguyễn Thiện	Lương	22/06/1999	CNDD.K13	
40	1755010042	Phan Thị Khánh	Ly	04/05/1999	CNDD.K13	
41	1755010043	Nguyễn Thị Minh	Lý	07/09/1999	CNDD.K13	
42	1755010045	Đỗ Thị	Mai	11/10/1999	CNDD.K13	
43	1755010046	Nguyễn Thị Hoa	Mai	22/05/1999	CNDD.K13	
44	1655010037	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	15/04/1997	CNDD.K13	
45	1755010044	Vũ Thị Thanh	Mai	09/02/1999	CNDD.K13	

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
46	1755010047	Nguyễn Thị	Minh	24/09/1999	CNDD.K13	
47	1755010048	Tăng Thị Trà	My	18/05/1998	CNDD.K13	
48	1755010049	Phạm Trọng	Nghĩa	03/05/1998	CNDD.K13	
49	1755010050	Nguyễn Thị	Nghiêm	01/12/1999	CNDD.K13	
50	1755010052	Đặng Thị Hồng	Nhung	05/03/1999	CNDD.K13	
51	1755010051	Ngô Thị	Nhung	25/11/1999	CNDD.K13	
52	1755010054	Nguyễn Hoàng	Phi	01/07/1999	CNDD.K13	
53	1755010056	Lê Thị	Phuong	14/06/1999	CNDD.K13	
54	1755010055	Nguyễn Thanh	Phuong	05/06/1999	CNDD.K13	
55	1755010057	Hoàng Thị Thanh	Phượng	14/11/1999	CNDD.K13	
56	1755010058	Đặng Thị	Quế	12/01/1999	CNDD.K13	
57	1755010059	Bùi Thị	Thanh	15/05/1999	CNDD.K13	
58	1755010060	Vũ Thị	Thanh	09/02/1999	CNDD.K13	
59	1755010061	Bùi Đình	Thao	20/05/1999	CNDD.K13	
60	1755010062	Nguyễn Thị Phương	Thảo	29/04/1999	CNDD.K13	
61	1755010063	Giáp Đoàn	Thơm	19/07/1999	CNDD.K13	
62	1755010064	Vũ Thị Minh	Thu	14/02/1999	CNDD.K13	
63	1755010065	Hoàng Thị	Thúy	17/02/1999	CNDD.K13	
64	1755010066	Nguyễn Thị	Tinh	02/07/1999	CNDD.K13	
65	1755010067	Đào Thị Quỳnh	Trang	08/08/1999	CNDD.K13	
66	1755010072	Đặng Thu	Trang	08/08/1999	CNDD.K13	
67	1755010071	Lê Thị Thu	Trang	11/11/1999	CNDD.K13	
68	1755010069	Lê Thị Thủy	Trang	28/02/1999	CNDD.K13	
69	1755010073	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	14/08/1999	CNDD.K13	
70	1755010068	Nguyễn Thị Thu	Trang	03/11/1999	CNDD.K13	
71	1755010070	Phạm Thủy	Trang	29/06/1999	CNDD.K13	
72	1755010074	Nguyễn Thị	Vi	16/10/1999	CNDD.K13	
1	1754010003	Trần Việt	Anh	01/05/1999	DUỢC K6A	
2	1754010004	Nguyễn Thị	Ánh	22/02/1999	DUỢC K6A	
3	1754010006	Lương Thị Lâm	Bình	18/06/1999	DUỢC K6A	
4	1754010007	Nguyễn Thị Linh	Chi	14/12/1999	DUỢC K6A	
5	1754010008	Trần Thị Ngọc	Diệu	19/10/1999	DUỢC K6A	
6	1754010009	Trần Ngọc	Dung	17/08/1999	DUỢC K6A	
7	1754010015	Lưu Thị Hồng	Duyên	10/03/1999	DUỢC K6A	
8	1754010012	Lê Thị Thủy	Dương	02/02/1999	DUỢC K6A	
9	1754010014	Nguyễn Thị	Dương	11/06/1999	DUỢC K6A	
10	1754010010	Nguyễn Thủy	Dương	23/10/1999	DUỢC K6A	
11	1754010013	Nguyễn Vũ	Dương	04/02/1999	DUỢC K6A	
12	1754010011	Trần Thị Ánh	Dương	09/09/1999	DUỢC K6A	
13	1754010017	Nguyễn Xuân	Đạt	14/02/1999	DUỢC K6A	
14	1754010018	Vũ Công	Định	09/09/1999	DUỢC K6A	
15	1754010019	Đông Thị Thu	Hà	26/01/1999	DUỢC K6A	
16	1754010021	Nguyễn Văn	Hải	24/09/1998	DUỢC K6A	
17	1754010022	Đặng Thị	Hằng	12/07/1999	DUỢC K6A	
18	1754010024	Nguyễn Thị	Hằng	02/06/1999	DUỢC K6A	
19	1754010023	Vũ Nguyệt	Hằng	02/12/1998	DUỢC K6A	
20	1754010029	Hoàng Thị	Hiền	05/09/1999	DUỢC K6A	
21	1754010033	Nguyễn Thị	Hiền	07/03/1999	DUỢC K6A	
22	1754010032	Phạm Thị Đức	Hiền	09/09/1999	DUỢC K6A	
23	1754010031	Vũ Thị	Hiền	03/12/1999	DUỢC K6A	
24	1754010035	Hà Minh	Hoàng	18/04/1999	DUỢC K6A	
25	1754010036	Lê Thị	Huế	26/02/1999	DUỢC K6A	
26	1754010038	Phạm Bá	Hùng	10/10/1999	DUỢC K6A	
27	1754010042	Bùi Khánh	Huyền	30/07/1999	DUỢC K6A	
28	1754010040	Nguyễn Quốc	Hưng	17/02/1999	DUỢC K6A	
29	1754010044	Trần Trọng	Khang	31/08/1999	DUỢC K6A	

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
30	1754010051	Lê Thùy	Linh	05/05/1999	DUỘC K6A	
31	1754010049	Mai Việt	Linh	22/11/1999	DUỘC K6A	
32	1754010050	Vũ Thị Thùy	Linh	06/10/1999	DUỘC K6A	
33	1754010052	Trần Thị	Loan	12/11/1999	DUỘC K6A	
34	1754010055	Phan Thị Ngọc	Mai	29/08/1999	DUỘC K6A	
35	1754010058	Hoàng Bảo	Ngọc	29/04/1999	DUỘC K6A	
36	1754010064	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	03/03/1999	DUỘC K6A	
37	1754010068	Nguyễn Duy	Phong	28/12/1997	DUỘC K6A	
38	1754010069	Phạm Hà	Phượng	28/07/1999	DUỘC K6A	
39	1754010070	Nguyễn Thị	Phượng	14/02/1999	DUỘC K6A	
40	1754010073	Trần Thị Minh	Tâm	27/03/1999	DUỘC K6A	
41	1754010076	Nguyễn Thị	Thanh	18/01/1999	DUỘC K6A	
42	1754010080	Bùi Thị Thu	Thảo	10/08/1999	DUỘC K6A	
43	1754010079	Nguyễn Thị Linh	Thảo	20/09/1999	DUỘC K6A	
44	1754010083	Lê Thị	Thêu	11/05/1999	DUỘC K6A	
45	1754010084	Nguyễn Thị	Thiệp	03/01/1999	DUỘC K6A	
46	1754010086	Kiều Thị	Thư	20/12/1999	DUỘC K6A	
47	1754010095	Trần Thị Thu	Trang	11/01/1999	DUỘC K6A	
48	1754010100	Nguyễn Tô	Uyên	16/01/1999	DUỘC K6A	
49	1754010099	Phạm Thị Thu	Uyên	03/09/1999	DUỘC K6A	
50	1754010101	Trần Thanh	Uyên	31/08/1999	DUỘC K6A	
51	1754010102	Trần Thị Thu	Uyên	26/06/1999	DUỘC K6A	
52	1754010104	Trần Thị	Vân	19/02/1999	DUỘC K6A	
53	1754010105	Hoàng Quốc	Việt	09/11/1999	DUỘC K6A	
54	1754010107	Lê Thế	Vũ	07/01/1999	DUỘC K6A	
1	1754010001	Hoàng Quốc	An	24/10/1999	DUỘC K6B	
2	1754010002	Nguyễn Kim	Anh	24/05/1996	DUỘC K6B	
3	1754010005	Nguyễn Thị	Anh	31/05/1999	DUỘC K6B	
4	1754010016	Nguyễn Thị	Duyên	01/02/1999	DUỘC K6B	
5	1754010020	Phạm Thị	Hà	18/10/1999	DUỘC K6B	
6	1652010016	NGUYỄN VĂN	HAİ	24/09/1998	DUỘC K6B	
7	1754010027	Phùng Thị Hồng	Hạnh	29/10/1999	DUỘC K6B	
8	1754010026	Trần Thị Mỹ	Hạnh	02/02/1999	DUỘC K6B	
9	1754010028	Phạm Thị	Hào	18/04/1998	DUỘC K6B	
10	1754010025	Vũ Thị	Hằng	22/05/1999	DUỘC K6B	
11	1754010030	Hoàng Thị	Hiền	12/01/1999	DUỘC K6B	
12	1754010034	Vũ Minh	Hiếu	20/12/1999	DUỘC K6B	
13	1754010043	Nguyễn Thị	Huyền	04/02/1999	DUỘC K6B	
14	1754010039	Trần Tiến	Hưng	09/11/1999	DUỘC K6B	
15	1754010041	Mai Dương	Hương	03/03/1999	DUỘC K6B	
16	1754010045	Nguyễn Phúc	Khánh	29/05/1999	DUỘC K6B	
17	1754010047	Cao Thị Thanh	Lan	09/07/1999	DUỘC K6B	
18	1754010046	Trần Thị	Lan	10/12/1999	DUỘC K6B	
19	1754010048	Ngô Thị	Linh	25/06/1999	DUỘC K6B	
20	1754010053	Bùi Thị Hương	Ly	27/10/1998	DUỘC K6B	
21	1754010054	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	13/12/1999	DUỘC K6B	
22	1754010056	Vũ Thị Trà	My	08/02/1997	DUỘC K6B	
23	1754010057	Nguyễn Thị	Ngọc	10/11/1998	DUỘC K6B	
24	1754010059	Trần Thúy	Ngọc	18/03/1999	DUỘC K6B	
25	1754010060	Vũ Thị Thu	Nguyệt	20/10/1999	DUỘC K6B	
26	1754010061	Trần Thị	Nhâm	05/11/1999	DUỘC K6B	
27	1754010062	Hoàng Thế	Nhân	04/09/1999	DUỘC K6B	
28	1754010063	Chu Xuân	Nhất	31/01/1998	DUỘC K6B	
29	1754010065	Vì Thị	Nhung	08/12/1998	DUỘC K6B	
30	1754010066	Vũ Thị	Nhung	26/03/1999	DUỘC K6B	
31	1754010067	Nguyễn Thị Mai	Oanh	13/02/1999	DUỘC K6B	
32	1754010071	Phạm Thị	Phượng	15/06/1999	DUỘC K6B	
33	1754010072	Đặng Thanh	Son	10/06/1999	DUỘC K6B	
34	1754010074	Phạm Huy	Thái	07/02/1999	DUỘC K6B	
35	1754010075	Nguyễn Thị	Thanh	13/11/1999	DUỘC K6B	
36	1754010077	Bùi Tiến	Thành	24/11/1999	DUỘC K6B	
37	1754010081	Đồng Thị	Thảo	21/07/1999	DUỘC K6B	
38	1754010082	Nguyễn Thị Thu	Thảo	08/10/1998	DUỘC K6B	
39	1754010078	Phạm Thu	Thảo	06/07/1999	DUỘC K6B	

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
40	1754010087	Nguyễn Quốc	Thụ	13/02/1999	DUỘC K6B	
41	1754010089	Trần Thị	Thủy	13/12/1999	DUỘC K6B	
42	1754010091	Phạm Thị Thu	Thủy	29/05/1999	DUỘC K6B	
43	1754010090	Nguyễn Thị	Thủy	17/08/1999	DUỘC K6B	
44	1754010088	Phạm Văn	Thức	26/08/1999	DUỘC K6B	
45	1754010092	Đặng Thu	Trang	09/11/1999	DUỘC K6B	
46	1754010094	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	15/11/1999	DUỘC K6B	
47	1754010096	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10/01/1999	DUỘC K6B	
48	1754010097	Nguyễn Thùy	Trang	25/11/1997	DUỘC K6B	
49	1754010093	Vì Lê Thu	Trang	24/05/1999	DUỘC K6B	
50	1754010098	Hoàng Minh	Tuấn	30/01/1999	DUỘC K6B	
51	1754010103	Phạm Đình	Văn	28/11/1997	DUỘC K6B	
52	1754010106	Hoàng Anh	Vũ	02/09/1995	DUỘC K6B	
53	1754010109	Lương Thị	Yến	28/01/1999	DUỘC K6B	
54	1754010108	Nguyễn Thị	Yến	05/03/1999	DUỘC K6B	
1	1756010001	Trần Xuân	An	22/11/1999	RHM.K9	
2	1756010003	Bùi Thị Lan	Anh	09/05/1999	RHM.K9	
3	1756010006	Lê Phương	Anh	10/12/1999	RHM.K9	
4	1756010005	Nguyễn Đức Quang	Anh	18/10/1998	RHM.K9	
5	1756010004	Nguyễn Thị	Anh	17/11/1999	RHM.K9	
6	1756010002	Nguyễn Thị Lan	Anh	23/08/1997	RHM.K9	
7	1756010007	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	13/04/1998	RHM.K9	
8	1756010008	Phạm Thị Ngọc	Anh	19/05/1999	RHM.K9	
9	1756010009	Đặng Tiểu	Bình	16/02/1999	RHM.K9	
10	1756010010	Nguyễn Anh	Chức	21/09/1998	RHM.K9	
11	1756010011	Nguyễn Thiện	Công	22/12/1999	RHM.K9	
12	1756010012	Mai Phương	Dung	03/07/1999	RHM.K9	
13	1756010015	Đinh Thị	Duyên	12/07/1999	RHM.K9	
14	1756010016	Mai Quỳnh	Duyên	22/09/1999	RHM.K9	
15	1756010014	Phan Nam	Dương	19/08/1999	RHM.K9	
16	1756010013	Trương Trọng	Dương	27/03/1999	RHM.K9	
17	1756010017	Nguyễn Văn	Đạt	11/04/1998	RHM.K9	
18	1756010018	Ngô Văn	Đức	18/03/1999	RHM.K9	
19	1756010019	Nguyễn Thế	Giang	16/01/1999	RHM.K9	
20	1756010020	Lê Thị	Hằng	22/10/1998	RHM.K9	
21	1756010021	Lê Thu	Hiền	09/12/1999	RHM.K9	
22	1756010022	Nguyễn Thị	Hiền	13/10/1999	RHM.K9	
23	1756010023	Lê Thị	Hiệp	27/03/1998	RHM.K9	
24	1756010024	Lương Đăng	Hiếu	10/11/1999	RHM.K9	
25	1756010025	Phạm Xuân	Hiếu	02/11/1999	RHM.K9	
26	1756010026	Hứa Thị	Hiệu	18/02/1998	RHM.K9	
27	1756010028	Nguyễn Quỳnh	Hoa	24/07/1999	RHM.K9	
28	1756010029	Hoàng Thị	Hòa	09/05/1999	RHM.K9	
29	1756010030	Lê Thị Khánh	Hòa	25/08/1997	RHM.K9	
30	1756010031	Trần Mạnh	Hùng	11/11/1999	RHM.K9	
31	1756010036	Vũ Quang	Huy	25/12/1999	RHM.K9	
32	1756010037	Lê Thị Thu	Huyền	13/10/1999	RHM.K9	
33	1756010032	Lê Văn	Hưng	05/02/1999	RHM.K9	
34	1756010034	Lương Thị	Hương	23/11/1999	RHM.K9	
35	1756010033	Vũ Thu	Hương	06/09/1997	RHM.K9	
36	1756010035	Nguyễn Thị	Hường	10/10/1999	RHM.K9	
37	1756010038	Trần Tiến	Khang	27/11/1998	RHM.K9	
38	1756010039	Lý Ngọc	Khôi	06/05/1997	RHM.K9	
39	1756010040	Ninh Thị	Lam	11/02/1999	RHM.K9	
40	1756010041	Bùi Thị Diệu	Linh	11/09/1999	RHM.K9	
41	1756010043	Đặng Phương	Linh	22/03/1999	RHM.K9	
42	1756010042	Tổng Khánh	Linh	04/09/1999	RHM.K9	
43	1756010044	Lê Thị	Loan	25/11/1999	RHM.K9	
44	1756010045	Bùi Thị Ngọc	Mai	24/06/1999	RHM.K9	
45	1756010046	Phạm Anh	Minh	13/12/1999	RHM.K9	
46	1756010047	Trần Lê	Minh	02/03/1999	RHM.K9	
47	1756010048	Trần Trung	Nam	16/02/1999	RHM.K9	
48	1756010050	Lê Thị	Ngân	16/01/1999	RHM.K9	
49	1756010049	Mai Kim	Ngân	21/08/1999	RHM.K9	

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
50	1756010051	Vũ Thị Bích	Ngọc	23/09/1998	RHM.K9	
51	1756010053	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	26/11/1999	RHM.K9	
52	1756010054	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10/10/1999	RHM.K9	
53	1756010052	Phạm Thị Hồng	Nhung	17/08/1998	RHM.K9	
54	1756010057	Nguyễn Huệ	Phuong	06/02/1999	RHM.K9	
55	1756010056	Phạm Thanh	Phuong	12/04/1999	RHM.K9	
56	1756010055	Vũ Thị Minh	Phuong	08/06/1999	RHM.K9	
57	1756010060	Bùi Thiện	Quang	15/10/1999	RHM.K9	
58	1756010059	Nguyễn Minh	Quang	13/09/1999	RHM.K9	
59	1756010058	Lê Anh	Quân	09/08/1999	RHM.K9	
60	1756010061	Dương Kim	Quý	11/03/1999	RHM.K9	
61	1756010062	Hoàng Thị	Quyên	19/08/1999	RHM.K9	
62	1756010064	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	08/07/1999	RHM.K9	
63	1756010063	Nguyễn Như	Quỳnh	08/01/1999	RHM.K9	
64	1756010065	Trần Thị	Quỳnh	14/06/1999	RHM.K9	
65	1756010066	Trần Thị Như	Quỳnh	18/06/1999	RHM.K9	
66	1756010067	Phạm Minh	Son	26/07/1999	RHM.K9	
67	1756010068	Đặng Thị Thanh	Tâm	12/08/1999	RHM.K9	
68	1756010069	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	07/11/1996	RHM.K9	
69	1756010070	Trần Thị	Tâm	26/03/1998	RHM.K9	
70	1756010071	Nguyễn Danh	Thái	01/04/1999	RHM.K9	
71	1756010073	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/10/1999	RHM.K9	
72	1756010072	Hoàng Hồng	Thắm	12/01/1999	RHM.K9	
73	1756010074	Bùi Anh Hoa	Thị	20/10/1999	RHM.K9	
74	1756010075	Nguyễn Thị Kim	Thoa	01/07/1999	RHM.K9	
75	1756010076	Đặng Phương	Thu	02/12/1999	RHM.K9	
76	1756010077	Nguyễn Thị	Thu	04/02/1998	RHM.K9	
77	1756010080	Bùi Thị	Thủy	01/10/1999	RHM.K9	
78	1756010078	Dương Thị	Thương	22/10/1999	RHM.K9	
79	1756010079	Tô Thị Mai	Thương	27/05/1999	RHM.K9	
80	1756010082	Hoàng Thu	Trang	10/09/1999	RHM.K9	
81	1756010081	Nguyễn Thu	Trang	30/10/1999	RHM.K9	
82	1756010083	Vũ Thị Thu	Trang	03/08/1999	RHM.K9	
83	1756010084	Lục Văn	Trưởng	10/08/1996	RHM.K9	
84	1756010085	Phan Thị	Tuyền	11/06/1999	RHM.K9	
85	1756010086	Bùi Thị Anh	Vân	17/11/1999	RHM.K9	
86	1756010087	Nguyễn Tiến	Việt	01/01/1997	RHM.K9	
87	1756010088	Đoàn Thị Ngọc	Xuyến	21/02/1999	RHM.K9	
88	1756010089	Đỗ Thị Hải	Yến	27/03/1999	RHM.K9	
1	1753320002	Đinh Thị Kim	Anh	25/06/1999	XNYH.K9	
2	1753320001	Nguyễn Thị Quế	Anh	21/11/1999	XNYH.K9	
3	1753320004	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	22/10/1999	XNYH.K9	
4	1753320003	Phạm Thị Vân	Anh	16/01/1999	XNYH.K9	
5	1753320005	Tạ Đình	Ánh	26/04/1999	XNYH.K9	
6	1753320007	Nguyễn Văn	Công	22/09/1999	XNYH.K9	
7	1753320010	Phạm Thị Mỹ	Duyên	21/09/1999	XNYH.K9	
8	1753320009	Đặng Thủy	Dương	29/05/1999	XNYH.K9	
9	1753320008	Nguyễn Quang	Dương	27/11/1998	XNYH.K9	
10	1753320011	Nguyễn Thị	Đào	10/12/1998	XNYH.K9	
11	1753320012	Nguyễn Văn	Đạt	11/05/1999	XNYH.K9	
12	1753320013	Phạm Thành	Đạt		XNYH.K9	
13	1753320016	Tạ Thị	Hạnh	28/01/1999	XNYH.K9	
14	1753320015	Trần Thúy	Hạnh	06/02/1999	XNYH.K9	
15	1753320014	Nguyễn Thúy	Hằng	27/01/1998	XNYH.K9	
16	1753320017	Trần Thị Thu	Hậu	23/08/1999	XNYH.K9	
17	1753320018	Dương Thu	Hiền	18/10/1999	XNYH.K9	
18	1753320019	Ngô Thanh	Hiền	05/01/1999	XNYH.K9	
19	1753320021	Cần Thị Khánh	Hòa	22/06/1999	XNYH.K9	
20	1753320020	Nguyễn Thị	Hòa	19/06/1999	XNYH.K9	
21	1753320022	Đỗ Quốc	Hội	14/11/1999	XNYH.K9	
22	1753320028	Nguyễn Thị	Huyền	20/10/1999	XNYH.K9	
23	1753320026	Lê Thị Lan	Hương	05/10/1999	XNYH.K9	
24	1753320024	Nguyễn Thị Mai	Hương	08/12/1999	XNYH.K9	
25	1753320027	Nguyễn Thị Thu	Hương	21/07/1999	XNYH.K9	

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
26	1753320025	Phùng Mai	Hương	22/06/1999	XNYH.K9	
27	1753320023	Trần Thị Lan	Hương	13/08/1999	XNYH.K9	
28	1753320030	Phạm Thị Hương	Lan	22/11/1999	XNYH.K9	
29	1753320029	Trần Thị	Lan	21/08/1999	XNYH.K9	
30	1753320031	Đỗ Hương	Liên	30/04/1999	XNYH.K9	
31	1753320032	Nguyễn Thị	Linh	29/12/1999	XNYH.K9	
32	1753320035	Nguyễn Thị Huyền	Linh	08/08/1999	XNYH.K9	
33	1753320033	Trần Thủy	Linh	31/05/1999	XNYH.K9	
34	1753320034	Vũ Thị Khánh	Linh	05/03/1999	XNYH.K9	
35	1753320036	Đinh Văn	Lợi	05/04/1999	XNYH.K9	
36	1753320037	Nguyễn Thị	Ly	02/09/1999	XNYH.K9	
37	1753320038	Nguyễn Thị	Lý	25/07/1999	XNYH.K9	
38	1753320039	Hồ Thị Tuyết	Mai	01/09/1999	XNYH.K9	
39	1753320040	Đoàn Văn	Mạnh	18/11/1999	XNYH.K9	
40	1753320041	Nguyễn Thế	Mạnh	16/03/1999	XNYH.K9	
41	1753320042	Chu Đỗ Hồng	Minh	02/09/1999	XNYH.K9	
42	1753320044	Lê Hải	Nam	05/07/1999	XNYH.K9	
43	1753320043	Nguyễn Khắc	Nam	04/04/1998	XNYH.K9	
44	1753320045	Hán Thị Thu	Nga	07/08/1998	XNYH.K9	
45	1753320046	Hứa Thị	Ngọc	06/08/1999	XNYH.K9	
46	1753320047	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	28/06/1998	XNYH.K9	
47	1753320048	Đặng Thị Hải	Nhật	27/02/1999	XNYH.K9	
48	1753320049	Nguyễn Khắc Ngọc	Nhi	16/09/1998	XNYH.K9	
49	1753320050	Nguyễn Thị Bích	Nhuân	29/10/1999	XNYH.K9	
50	1753320051	Phan Thị	Nhung	07/05/1999	XNYH.K9	
51	1753320052	Đỗ Thị	Oanh	03/12/1999	XNYH.K9	
52	1753320056	Bùi Thị	Phương	06/09/1999	XNYH.K9	
53	1753320053	Đặng Thị Thu	Phương	20/01/1999	XNYH.K9	
54	1753320055	Nguyễn Thị Thanh	Phương	21/01/1999	XNYH.K9	
55	1753320054	Ninh Thị	Phương	18/12/1999	XNYH.K9	
56	1753320057	Phạm Thu	Phương	06/03/1999	XNYH.K9	
57	1753320058	Trần Thị	Phượng	28/02/1998	XNYH.K9	
58	1753320059	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	30/10/1999	XNYH.K9	
59	1753320060	Ngô Thị Thu	Thảo	21/08/1999	XNYH.K9	
60	1753320061	Nguyễn Thị Thu	Thảo	03/01/1999	XNYH.K9	
61	1753320062	Phạm Ngọc	Thoa	11/06/1999	XNYH.K9	
62	1753320063	Phạm Thị Hoài	Thơm	02/01/1999	XNYH.K9	
63	1753320064	Nguyễn Thị Kim	Thu	19/04/1999	XNYH.K9	
64	1753320067	Đỗ Thị	Thủy	22/06/1999	XNYH.K9	
65	1753320066	Trần Minh	Thúy	10/03/1999	XNYH.K9	
66	1753320065	Đinh Thị Minh	Thư	10/04/1999	XNYH.K9	
67	1753320072	Đỗ Thị Huyền	Trang	02/09/1999	XNYH.K9	
68	1753320073	Trần Thị	Trang	27/08/1999	XNYH.K9	
69	1753320071	Trần Thị Huyền	Trang	27/10/1999	XNYH.K9	
70	1753320070	Vũ Thị Huyền	Trang	28/11/1999	XNYH.K9	
71	1753320069	Vũ Thị Thu	Trang	24/08/1998	XNYH.K9	
72	1753320068	Mạc Nguyễn Quỳnh	Trâm	03/02/1999	XNYH.K9	
73	1753320074	Dương Đình	Tùng	20/11/1995	XNYH.K9	
74	1753320075	Vũ Văn	Việt	17/11/1999	XNYH.K9	
75	1753320076	Hoàng Việt	Xuân	19/10/1999	XNYH.K9	
76	1753320077	Nguyễn Thị Hải	Yến	28/01/1998	XNYH.K9	
1	1752010002	Lê Thị Huyền	Anh	24/09/1999	YHCT.K3	
2	1752010003	Nguyễn Hoàng	Anh	17/07/1999	YHCT.K3	
3	1752010001	Nguyễn Tuấn	Anh	11/04/1999	YHCT.K3	
4	1752010004	Phạm Thị Hồng	Anh	05/05/1998	YHCT.K3	
5	1752010005	Bùi Thị Ngọc	Anh	11/08/1999	YHCT.K3	
6	1752010007	Đại Duy	Cường	17/08/1999	YHCT.K3	
7	1752010006	Nguyễn Tiên	Cường	26/06/1999	YHCT.K3	
8	1752010008	Lê Thị Xuân	Diệu	19/01/1999	YHCT.K3	
9	1752010010	Chu Thị Phương	Dung	04/04/1999	YHCT.K3	
10	1752010009	Dương Thủy	Dung	16/01/1999	YHCT.K3	
11	1752010011	Nguyễn Đức	Duy	25/04/1999	YHCT.K3	
12	1752010013	Nguyễn Triệu	Đức	16/12/1999	YHCT.K3	
13	1752010012	Trần Minh	Đức	25/12/1997	YHCT.K3	

Sst	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
14	1752010015	Nguyễn Giang	Hà	26/02/1999	YHCT.K3	
15	1752010014	Phạm Thị Thu	Hà	20/11/1999	YHCT.K3	
16	1752010020	Vũ Thị Mỹ	Hạnh	22/09/1999	YHCT.K3	
17	1752010016	Đoàn Thị	Hằng	25/08/1999	YHCT.K3	
18	1752010018	Hoàng Diệu	Hằng	03/02/1999	YHCT.K3	
19	1752010019	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/1999	YHCT.K3	
20	1752010017	Phạm Thị Minh	Hằng	01/12/1999	YHCT.K3	
21	1752010022	Bùi Thị Minh	Hiền	17/03/1999	YHCT.K3	
22	1752010021	Lê Thị	Hiền	12/04/1998	YHCT.K3	
23	1752010023	Vũ Minh	Hiền	05/09/1998	YHCT.K3	
24	1752010024	Đỗ Văn	Hiếu	19/01/1999	YHCT.K3	
25	1752010025	Phạm Thị	Hoa	17/11/1997	YHCT.K3	
26	1752010027	Nguyễn Thị Kim	Huệ	11/02/1999	YHCT.K3	
27	1752010033	Phan Thị Ngọc	Huyền	21/03/1999	YHCT.K3	
28	1752010028	Đặng Quang	Hưng	15/08/1999	YHCT.K3	
29	1752010029	Bùi Thị	Hương	10/06/1997	YHCT.K3	
30	1752010031	Nguyễn Thị Thanh	Hương	08/09/1999	YHCT.K3	
31	1752010032	Nguyễn Công	Hương	14/02/1999	YHCT.K3	
32	1752010030	Nguyễn Thị	Hương	19/07/1999	YHCT.K3	
33	1752010034	Hoàng Phúc	Khánh	02/09/1999	YHCT.K3	
34	1752010035	Phan Thị Hiếu	Kiên	22/01/1998	YHCT.K3	
35	1652010030	PHAN THỊ HIẾU	KIẾN	22/01/1998	YHCT.K3	
36	1752010036	Nguyễn Thị	Liễn	10/11/1999	YHCT.K3	
37	1752010037	Bùi Phương	Linh	08/10/1999	YHCT.K3	
38	1752010038	Phạm Diệu	Linh	02/09/1999	YHCT.K3	
39	1752010039	Nguyễn Nhật	Long	30/12/1999	YHCT.K3	
40	1752010040	Vũ Thị	Minh	19/12/1999	YHCT.K3	
41	1752010041	Phạm Thanh	Mừng	17/06/1999	YHCT.K3	
42	1752010042	Vương Thị Hằng	Nga	25/10/1999	YHCT.K3	
43	1752010043	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	04/07/1999	YHCT.K3	
44	1752010044	Hồ Thị	Nhung	07/05/1999	YHCT.K3	
45	1752010045	Đỗ Phương	Oanh	09/09/1999	YHCT.K3	
46	1752010046	Hoàng Thị	Pha	10/07/1999	YHCT.K3	
47	1752010047	Nguyễn Quang	Phúc	10/10/1999	YHCT.K3	
48	1752010048	Nguyễn Thị Minh	Phương	11/12/1999	YHCT.K3	
49	1752010049	Phùng Mai	Phương	20/10/1999	YHCT.K3	
50	1752010050	Phạm Thị Minh	Phượng	25/09/1999	YHCT.K3	
51	1752010051	Nguyễn Thị	Quỳnh	10/10/1999	YHCT.K3	
52	1752010053	Đoàn Thị	Thảo	26/09/1998	YHCT.K3	
53	1752010052	Nguyễn Thành	Thắng	10/10/1999	YHCT.K3	
54	1752010054	Phạm Văn	Thiên	27/08/1999	YHCT.K3	
55	1752010055	Trần Thị	Thu	24/06/1998	YHCT.K3	
56	1752010056	Nguyễn Thị Minh	Thủy	29/12/1999	YHCT.K3	
57	1752010057	Đỗ Thu	Thủy	10/07/1999	YHCT.K3	
58	1752010059	Đậu Thị	Tiên	09/01/1999	YHCT.K3	
59	1752010058	Trần Thủy	Tiên	22/05/1999	YHCT.K3	
60	1752010060	Nguyễn Thị	Tinh	15/01/1998	YHCT.K3	
61	1752010062	Đinh Quỳnh	Trang	23/12/1999	YHCT.K3	
62	1752010063	Lưu Huyền	Trang	02/04/1999	YHCT.K3	
63	1752010064	Nguyễn Thị Kim	Trung	17/06/1998	YHCT.K3	
64	1752010065	Nguyễn Minh	Tuấn	11/02/1998	YHCT.K3	
65	1752010066	Nguyễn Thị Hồng	Vân	29/12/1999	YHCT.K3	
66	1752010067	Bùi Thị Hải	Yến	08/09/1998	YHCT.K3	
67	1752010068	Nguyễn Thị Hải	Yến	10/10/1999	YHCT.K3	
1	1751030001	Vũ Quỳnh	An	01/09/1999	YHDP.K11	
2	1751030007	Đoàn Đức	Anh	22/05/1999	YHDP.K11	
3	1751030003	Lê Ngọc	Anh	29/11/1999	YHDP.K11	
4	1751030004	Nguyễn Thị Phương	Anh	22/01/1998	YHDP.K11	
5	1751030006	Nguyễn Thị Phương	Anh	23/06/1999	YHDP.K11	
6	1751030002	Tổ Thị Kiều	Anh	15/07/1999	YHDP.K11	
7	1751030008	Cao Hoàng	Anh	01/10/1999	YHDP.K11	
8	1751030009	Bùi Trọng	Bách	19/10/1995	YHDP.K11	
9	1751030010	Trần Việt	Cường	26/10/1999	YHDP.K11	
10	1751030012	Phạm Tiến	Dũng	02/12/1999	YHDP.K11	

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
11	1751030013	Trần Thị Thủy	Dương	28/06/1999	YHDP.K11	
12	1751030014	Lại Văn	Dại	19/10/1999	YHDP.K11	
13	1751030015	Nguyễn Tiến	Đạt	17/02/1999	YHDP.K11	
14	1751030016	Ngô Ngọc	Hà	17/05/1999	YHDP.K11	
15	1751030017	Quách Thị	Hà	04/06/1998	YHDP.K11	
16	1751030019	Nguyễn Thị Thủy	Hằng	28/01/1999	YHDP.K11	
17	1751030018	Phạm Thanh	Hằng	22/05/1999	YHDP.K11	
18	1751030021	Nguyễn Minh	Hiếu	21/08/1999	YHDP.K11	
19	1751030022	Trần Minh	Hiếu	19/08/1997	YHDP.K11	
20	1751030023	Lâm Quỳnh	Hoa	24/02/1999	YHDP.K11	
21	1751030024	Lê Nhật	Hoa	20/01/1999	YHDP.K11	
22	1751030025	Ngô Việt	Hoàn	17/05/1999	YHDP.K11	
23	1751030026	Hà Đăng Thái	Hoàng	24/01/1999	YHDP.K11	
24	1751030027	Bùi Thị	Huê	19/06/1998	YHDP.K11	
25	1751030030	Mai Thị Thu	Huyền	19/08/1993	YHDP.K11	
26	1751030031	Phạm Thị Minh	Huyền	15/04/1999	YHDP.K11	
27	1751030029	Bùi Thị Thu	Hương	22/01/1999	YHDP.K11	
28	1751030028	Dương Thị Diễm	Hương	25/01/1999	YHDP.K11	
29	1751030032	Đoàn Thị	Liệu	20/02/1999	YHDP.K11	
30	1751030033	Đỗ Thị	Linh	27/05/1999	YHDP.K11	
31	1751030038	Hà Ngọc	Linh	11/08/1999	YHDP.K11	
32	1751030036	Hà Thị Thu	Linh	05/08/1999	YHDP.K11	
33	1751030035	Hồ Khánh	Linh	22/02/1999	YHDP.K11	
34	1751030037	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	08/07/1999	YHDP.K11	
35	1751030034	Phạm Mai	Linh	30/06/1998	YHDP.K11	
36	1751030041	Bồ Anh	Lộc	13/12/1999	YHDP.K11	
37	1751030040	Tạ Bá	Lộc	20/01/1999	YHDP.K11	
38	1751030042	Ngô Hương	Ly	14/09/1999	YHDP.K11	
39	1751030043	Lương Vũ Ngọc	Mai	12/02/1998	YHDP.K11	
40	1751030044	Nguyễn Hồng	Minh	22/01/1999	YHDP.K11	
41	1751030045	Nguyễn Thị Trà	My	13/05/1998	YHDP.K11	
42	1751030046	Phạm Thị	Mỹ	16/06/1999	YHDP.K11	
43	1751030048	Hà Minh	Ngọc	27/09/1999	YHDP.K11	
44	1751030050	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	21/09/1999	YHDP.K11	
45	1751030049	Trần Thị	Nhung	03/03/1999	YHDP.K11	
46	1751030051	Nguyễn Đức	Quang	22/09/1998	YHDP.K11	
47	1751030052	Bùi Thị	Thanh	05/08/1999	YHDP.K11	
48	1751030053	Lê Thị Phương	Thảo	13/12/1999	YHDP.K11	
49	1751030057	Nguyễn Thị Phương	Trang	22/01/1999	YHDP.K11	
50	1751030056	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	30/06/1998	YHDP.K11	
51	1751030058	Trần Văn	Tuấn	09/10/1997	YHDP.K11	
1	1751010017	Đào Thị Minh	Anh	05/10/1998	YDK.K39A	
2	1751010010	Đinh Diệp	Anh	17/07/1999	YDK.K39A	
3	1751010008	Phạm Minh	Anh	13/02/1998	YDK.K39A	
4	1751010005	Phạm Quỳnh	Anh	29/03/1999	YDK.K39A	
5	1751010029	Trần Đức	Anh	14/08/1999	YDK.K39A	
6	1751010044	Trần Diệu	Anh	18/01/1999	YDK.K39A	
7	1751010062	Đặng Nguyễn Thu	Cúc	20/08/1999	YDK.K39A	
8	1751010060	Đặng Thị Ngọc	Cúc	31/12/1999	YDK.K39A	
9	1751010068	Kim Văn	Dân	26/03/1998	YDK.K39A	
10	1751010071	Đinh Thị	Dịu	14/06/1998	YDK.K39A	
11	1751010102	Lê Phan Trường	Giang	07/09/1998	YDK.K39A	
12	1751010114	Nguyễn Dương Thu	Hà	20/11/1999	YDK.K39A	
13	1751010128	Nguyễn Phương	Hải	30/10/1999	YDK.K39A	
14	1751010150	Nguyễn Thảo	Hiền	26/03/1998	YDK.K39A	
15	1751010154	Cao Trung	Hiếu	09/06/1998	YDK.K39A	
16	1751010187	Lê Nguyễn	Hoàng	20/11/1999	YDK.K39A	
17	1751010189	Nguyễn Nguyệt	Hồng	12/01/1999	YDK.K39A	
18	1751010196	Trần Công	Hùng	31/01/1999	YDK.K39A	
19	1751010235	Đàm Đăng	Khoa	26/05/1999	YDK.K39A	
20	1751010271	Kiều Thị Mai	Linh	11/02/1999	YDK.K39A	
21	1751010255	Nguyễn Di	Linh	27/08/1999	YDK.K39A	
22	1751010270	Trần Thị Hoài	Linh	15/02/1999	YDK.K39A	
23	1751010251	Triệu Thủy	Linh	02/12/1999	YDK.K39A	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
24	1751010279	Bùi Phương	Loan	17/09/1998	YDK.K39A	
25	1751010284	Hà Tuấn	Long	16/07/1999	YDK.K39A	
26	1751010287	Nguyễn Diệu	Ly	27/05/1999	YDK.K39A	
27	1751010301	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	01/03/1998	YDK.K39A	
28	1751010306	Đặng Quang	Minh	04/01/1998	YDK.K39A	
29	1751010313	Nguyễn Đặng Phương	Nam	04/12/1997	YDK.K39A	
30	1751010345	Nguyễn Thị Ngọc	Như	26/11/1999	YDK.K39A	
31	1751010370	Lê Thủy	Phuong	14/11/1999	YDK.K39A	
32	1751010380	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	18/12/1999	YDK.K39A	
33	1751010381	Lô Thái	Sang	07/10/1998	YDK.K39A	
34	1751010401	Doàn Duy	Thánh	02/03/1999	YDK.K39A	
35	1751010402	Lô Quang	Thánh	10/06/1998	YDK.K39A	
36	1751010412	Đông Thị Thạch	Thảo	07/08/1999	YDK.K39A	
37	1751010422	Phạm Thị	Thoán	09/12/1999	YDK.K39A	
38	1751010445	Nguyễn Thị	Thủy	25/05/1999	YDK.K39A	
39	1751010432	Kiều Anh	Thư	07/08/1999	YDK.K39A	
40	1751010437	Lô Thị Hoài	Thương	27/02/1998	YDK.K39A	
41	1751010466	Bùi Thị	Trang	14/02/1998	YDK.K39A	
42	1751010463	Ngô Minh	Trang	02/02/1999	YDK.K39A	
43	1751010467	Ngô Thu	Trang	17/04/1999	YDK.K39A	
44	1751010475	Nguyễn Mạnh Đình	Trưởng	15/07/1999	YDK.K39A	
45	1751010483	Nguyễn Thị Thanh	Tuấn	25/01/1999	YDK.K39A	
46	1751010484	Dương Lý Sơn	Tùng	04/09/1999	YDK.K39A	
47	1751010495	Vũ Thị Tô	Uyên	07/10/1998	YDK.K39A	
48	1652010059	VŨ THỊ TÔ	UYÊN	07/10/1998	YDK.K39A	
49	1751010504	Đỗ Thị Hồng	Vân	26/10/1999	YDK.K39A	
50	1751010505	Nguyễn Thị Thảo	Vân	02/04/1999	YDK.K39A	
51	1751010500	Vũ Nguyễn Thị Thảo	Vân	09/07/1999	YDK.K39A	
52	1751010515	Nguyễn Đức	Vương	21/07/1998	YDK.K39A	
53	1751010527	Phạm Thị Hoàng	Yến	17/11/1999	YDK.K39A	
54	1751010526	Trần Thị	Yến	01/07/1999	YDK.K39A	
1	1751010040	Hoàng Ngọc	Anh	15/03/1999	YDK.K39B	
2	1751010070	Vì Thị Thu	Dịu	02/07/1998	YDK.K39B	
3	1751010080	Nguyễn Hoàng	Dương	20/02/1999	YDK.K39B	
4	1751010087	Trần Văn	Đại	14/03/1999	YDK.K39B	
5	1751010095	Nguyễn Anh	Đức	08/10/1999	YDK.K39B	
6	1751010099	Vũ Trung	Đức	05/08/1997	YDK.K39B	
7	1751010116	Nguyễn Thị	Hà	07/10/1999	YDK.K39B	
8	1751010144	Nguyễn Thị	Hào	16/02/1999	YDK.K39B	
9	1751010130	Vũ Thị Minh	Hàng	29/09/1999	YDK.K39B	
10	1751010147	Mông Thị	Hệ	03/10/1998	YDK.K39B	
11	1751010155	Lê Trung	Hiếu	09/11/1999	YDK.K39B	
12	1751010165	Ngô Trung	Hiếu	14/01/1999	YDK.K39B	
13	1751010161	Nguyễn Duy	Hiếu	18/04/1999	YDK.K39B	
14	1751010163	Nguyễn Trung	Hiếu	19/04/1999	YDK.K39B	
15	1751010172	Lưu Thị	Hoa	21/08/1999	YDK.K39B	
16	1751010174	Trịnh Việt	Hòa	25/08/1999	YDK.K39B	
17	1751010180	Bùi Thị	Hoài	15/10/1999	YDK.K39B	
18	1751010182	Cao Xuân	Hoàng	01/02/1999	YDK.K39B	
19	1751010195	Nguyễn Đức	Hùng	13/05/1999	YDK.K39B	
20	1751010221	Nguyễn Thị	Huyền	31/03/1999	YDK.K39B	
21	1751010229	Nguyễn Thị	Huyền	31/07/1998	YDK.K39B	
22	1751010227	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	29/01/1999	YDK.K39B	
23	1751010199	Lê Thị Thu	Hương	01/11/1999	YDK.K39B	
24	1751010201	Nghiêm Lan	Hương	12/07/1999	YDK.K39B	
25	1751010200	Roãn Thanh	Hương	06/10/1999	YDK.K39B	
26	1751010234	Trần Văn	Khiết	24/08/1999	YDK.K39B	
27	1751010240	Hoàng Thị	Lan	23/02/1999	YDK.K39B	
28	1751010242	Trần Ngọc	Lan	23/02/1999	YDK.K39B	
29	1751010244	Phạm Mai	Lanh	16/08/1999	YDK.K39B	
30	1751010264	Chu Ái	Linh	19/09/1999	YDK.K39B	
31	1751010259	Lê Thị	Linh	18/05/1999	YDK.K39B	
32	1751010261	Nguyễn Thị Hải	Linh	23/10/1999	YDK.K39B	
33	1751010252	Phạm Văn	Linh	15/10/1998	YDK.K39B	

Số	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
34	1751010281	Dương Kiều	Loan	20/02/1998	YDK.K39B	
35	1751010290	Đinh Khánh	Ly	03/10/1997	YDK.K39B	
36	1751010292	Nguyễn Hương	Ly	27/07/1999	YDK.K39B	
37	1751010297	Trịnh Thị	Mai	07/02/1999	YDK.K39B	
38	1751010308	Hoàng Anh Hải	Minh	27/09/1997	YDK.K39B	
39	1751010324	Trần Hồng	Ngoan	10/02/1997	YDK.K39B	
40	1751010333	Lê Nguyễn Hạnh	Nguyễn	14/04/1999	YDK.K39B	
41	1751010338	Vì Thị	Nhân	15/11/1998	YDK.K39B	
42	1751010347	Hoàng Thị Hồng	Nhung	04/11/1999	YDK.K39B	
43	1751010351	Thên Thị	Nơi	13/01/1998	YDK.K39B	
44	1751010415	Lê Thị	Thảo	11/01/1999	YDK.K39B	
45	1751010416	Nguyễn Thị	Thảo	29/09/1999	YDK.K39B	
46	1751010419	Nguyễn Hữu	Thêm	20/11/1999	YDK.K39B	
47	1751010421	Hoàng Thị Xuân	Thịnh	01/12/1999	YDK.K39B	
48	1751010448	Lương Quang	Tiến	15/04/1999	YDK.K39B	
49	1751010460	Phạm Thị Thu	Trang	27/02/1999	YDK.K39B	
50	1751010497	Phạm Thị	Uyên	06/10/1999	YDK.K39B	
1	1751010004	Đào Thị	Anh	03/11/1999	YDK.K39C	
2	1751010012	Nguyễn Thị Vân	Anh	03/10/1999	YDK.K39C	
3	1751010002	Vũ Thị Ngọc	Anh	21/01/1999	YDK.K39C	
4	1751010038	Nguyễn Thị	Anh	04/04/1999	YDK.K39C	
5	1751010046	Phạm Văn	Bách	28/12/1998	YDK.K39C	
6	1751010047	Bùi Văn	Bình	01/02/1998	YDK.K39C	
7	1751010054	Đào Quỳnh	Chi	24/07/1999	YDK.K39C	
8	1751010056	Phạm Ngọc	Chiên	06/03/1999	YDK.K39C	
9	1751010073	Chu Thủy	Dung	10/10/1998	YDK.K39C	
10	1751010081	Lê Anh	Duy	20/06/1999	YDK.K39C	
11	1751010082	Vì Thị Mỹ	Duyên	24/07/1998	YDK.K39C	
12	1751010118	Phạm Thị Ngọc	Hà	23/04/1999	YDK.K39C	
13	1751010111	Trần Thị	Hà	05/05/1998	YDK.K39C	
14	1751010141	Trần Minh	Hạnh	21/04/1999	YDK.K39C	
15	1751010140	Trần Thị Bích	Hạnh	25/08/1999	YDK.K39C	
16	1751010143	Đỗ Thị	Hào	02/05/1998	YDK.K39C	
17	1652010018	ĐỖ THỊ	HAO	02/05/1998	YDK.K39C	
18	1751010178	Bùi Thị	Hoài	01/08/1998	YDK.K39C	
19	1751010179	Hà Thu	Hoài	23/05/1998	YDK.K39C	
20	1751010214	Lê Văn	Huy	24/02/1998	YDK.K39C	
21	1751010215	Phạm Duy	Huy	22/01/1999	YDK.K39C	
22	1751010226	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	08/05/1999	YDK.K39C	
23	1751010230	Nguyễn Đăng Diệp	Huỳnh	09/08/1999	YDK.K39C	
24	1751010236	Lê Thị	Khuyên	09/04/1999	YDK.K39C	
25	1751010245	Nguyễn Thị	Lệ	12/01/1998	YDK.K39C	
26	1751010268	Bùi Thị Nhật	Linh	24/10/1999	YDK.K39C	
27	1751010265	Ma Diệp	Linh	15/09/1998	YDK.K39C	
28	1751010273	Nguyễn Khánh	Linh	22/03/1999	YDK.K39C	
29	1751010278	Trần Thị Kim	Loan	16/08/1999	YDK.K39C	
30	1751010291	Dương Thị Ly	Ly	19/05/1998	YDK.K39C	
31	1751010310	Trần Thị	Minh	23/02/1999	YDK.K39C	
32	1751010323	Bùi Thị	Ngoan	04/01/1998	YDK.K39C	
33	1751010341	Nguyễn Long	Nhật	14/02/1999	YDK.K39C	
34	1751010346	Nguyễn Thị	Nhung	30/01/1999	YDK.K39C	
35	1751010356	Thắm Kỳ	Phong	24/02/1998	YDK.K39C	
36	1751010367	Đỗ Thị Thu	Phương	26/06/1999	YDK.K39C	
37	1751010368	Nguyễn Phạm Thu	Phương	10/10/1999	YDK.K39C	
38	1751010366	Nguyễn Thu	Phương	20/04/1998	YDK.K39C	
39	1751010373	Mai Thị Hải	Phượng	14/01/1999	YDK.K39C	
40	1751010377	Nguyễn Lệ	Quỳnh	08/12/1999	YDK.K39C	
41	1751010391	Phạm Thị Thanh	Tâm	02/04/1999	YDK.K39C	
42	1751010404	Trần Xuân	Thành	09/03/1999	YDK.K39C	
43	1751010406	Nguyễn Thị	Thảo	29/08/1998	YDK.K39C	
44	1751010428	Bê Thị Lệ	Thu	25/11/1998	YDK.K39C	
45	1751010427	Vũ Thị	Thu	20/08/1999	YDK.K39C	
46	1751010459	Nguyễn Huyền	Trang	18/08/1999	YDK.K39C	
47	1751010465	Trần Mai	Trang	18/11/1999	YDK.K39C	

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
48	1751010474	Trần Hùng	Trường	05/05/1999	YDK.K39C	
49	1751010493	Nguyễn Thị	Uyên	24/06/1998	YDK.K39C	
50	1751010514	Vũ Hữu	Vĩnh	10/12/1999	YDK.K39C	
51	1751010518	Đậu Thị	Xuân	21/04/1999	YDK.K39C	
52	1751010523	Vũ Thị Hải	Yến	14/10/1999	YDK.K39C	
1	1751010023	Đào Văn	Anh	26/10/1998	YDK.K39D	
2	1751010001	Đỗ Quang	Anh	18/03/1998	YDK.K39D	
3	1751010003	Nguyễn Thị Lan	Anh	05/02/1999	YDK.K39D	
4	1751010015	Nguyễn Thị Phương	Anh	20/06/1999	YDK.K39D	
5	1751010025	Nguyễn Thị Vân	Anh	17/08/1999	YDK.K39D	
6	1751010013	Trần Thị Vân	Anh	26/12/1999	YDK.K39D	
7	1751010041	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	17/02/1999	YDK.K39D	
8	1751010043	Vũ Thị Hồng	Anh	18/11/1999	YDK.K39D	
9	1751010059	Hoàng Thế	Công	26/09/1998	YDK.K39D	
10	1751010061	Lê Ngọc Thu	Cúc	08/12/1999	YDK.K39D	
11	1751010067	Phạm Thế	Cường	18/02/1999	YDK.K39D	
12	1751010076	Trần Thị	Dung	22/07/1999	YDK.K39D	
13	1751010086	Ma Văn	Đa	13/01/1998	YDK.K39D	
14	1751010089	Lê Văn	Đạt	12/06/1999	YDK.K39D	
15	1751010104	Nguyễn Trường	Giăng	10/01/1999	YDK.K39D	
16	1751010105	Trần Thị Thu	Giăng	22/12/1999	YDK.K39D	
17	1751010121	Nguyễn Thị	Hà	15/05/1999	YDK.K39D	
18	1751010119	Vũ Thị	Hà	20/12/1999	YDK.K39D	
19	1751010120	Vũ Thị Hải	Hà	26/03/1999	YDK.K39D	
20	1751010151	Trần Thu	Hiển	31/12/1999	YDK.K39D	
21	1751010153	Linh Văn	Hiếu	25/06/1998	YDK.K39D	
22	1751010166	Trần Văn	Hiếu	27/07/1999	YDK.K39D	
23	1751010157	Vũ Trung	Hiếu	28/08/1999	YDK.K39D	
24	1751010183	Vũ Minh	Hoàng	02/09/1999	YDK.K39D	
25	1751010223	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	10/02/1999	YDK.K39D	
26	1751010238	Phùng Thị Xuân	Lam	03/07/1998	YDK.K39D	
27	1751010241	Vũ Thị Ngọc	Lam	19/09/1999	YDK.K39D	
28	1751010249	Nguyễn Thị	Liên	08/12/1999	YDK.K39D	
29	1751010262	Trần Thị Mỹ	Linh	26/02/1999	YDK.K39D	
30	1751010263	Trương Thị Diệu	Linh	11/03/1999	YDK.K39D	
31	1751010276	Dương Thị Kim	Loan	30/06/1999	YDK.K39D	
32	1751010315	Cao Thị Quỳnh	Nga	05/05/1999	YDK.K39D	
33	1751010316	Phạm Thị	Nga	08/04/1999	YDK.K39D	
34	1751010322	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	23/09/1999	YDK.K39D	
35	1751010328	Nguyễn Thị	Ngọc	08/06/1999	YDK.K39D	
36	1751010327	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	16/01/1998	YDK.K39D	
37	1751010334	Chu Thị Lâm	Nguyên	11/09/1998	YDK.K39D	
38	1751010365	Bùi Thị Anh	Phương	01/10/1999	YDK.K39D	
39	1751010363	Lương Thị Giang	Phương	25/09/1998	YDK.K39D	
40	1751010371	Phạm Thị Hà	Phương	12/01/1999	YDK.K39D	
41	1751010361	Trần Thị	Phương	12/08/1999	YDK.K39D	
42	1751010382	Nguyễn Thị	Sen	18/01/1999	YDK.K39D	
43	1751010388	Hà Ngọc	Sơn	23/03/1998	YDK.K39D	
44	1751010400	Phạm Long	Thành	07/11/1999	YDK.K39D	
45	1751010395	Nguyễn Trọng	Thắng	29/04/2000	YDK.K39D	
46	1751010426	Đinh Thị	Thu	17/10/1998	YDK.K39D	
47	1751010440	Đào Thị	Thúy	07/11/1999	YDK.K39D	
48	1751010446	Đặng Thị	Thuyết	07/03/1999	YDK.K39D	
49	1751010461	An Thu	Trang	24/09/1999	YDK.K39D	
50	1751010488	Nguyễn Thị	Tươi	20/02/1999	YDK.K39D	
51	1751010492	Nguyễn Thị	Uyên	12/02/1998	YDK.K39D	
52	1751010519	Lê Thị Kim	Xuyến	11/07/1999	YDK.K39D	
1	1751010011	Lưu Quang Tuấn	Anh	27/08/1999	YDK.K39E	
2	1751010021	Nguyễn Phú Tuấn	Anh	10/02/1999	YDK.K39E	
3	1751010028	Vũ Tiến	Anh	12/09/1999	YDK.K39E	
4	1751010042	Nguyễn Thị	Anh	17/07/1998	YDK.K39E	
5	1751010051	Từ Thị Hoài	Chăm	03/02/1998	YDK.K39E	
6	1751010074	Nguyễn Thu	Dung	25/06/1999	YDK.K39E	
7	1751010079	Nguyễn Tùng	Dương	24/03/1999	YDK.K39E	

Sr	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
20	1751010176	Lê Thị	Hòa	13/08/1999	YDK.K39F	
21	1751010184	Vũ Tiên	Hoàng	16/11/1999	YDK.K39F	
22	1751010192	Trần Thị Bích	Huệ	08/04/1997	YDK.K39F	
23	1751010206	Lương Thị Lan	Hương	20/02/1998	YDK.K39F	
24	1751010207	Nguyễn Thị	Hương	16/11/1999	YDK.K39F	
25	1751010204	Nguyễn Thị Xuân	Hương	02/03/1999	YDK.K39F	
26	1751010213	Hoàng Thị	Hường	10/03/1998	YDK.K39F	
27	1751010233	Vũ Hoàng Nhật	Khánh	09/01/1999	YDK.K39F	
28	1751010247	Bùi Thị	Lệ	22/09/1999	YDK.K39F	
29	1751010277	Trần Thị	Loan	25/03/1999	YDK.K39F	
30	1751010285	Đỗ Thị	Lương	27/10/1999	YDK.K39F	
31	1751010296	Đỗ Thị Thanh	Mai	04/01/1999	YDK.K39F	
32	1751010299	Lê Ngọc	Mai	20/09/1999	YDK.K39F	
33	1751010303	Hoàng Văn	Mẫn	11/01/1997	YDK.K39F	
34	1751010307	Lê Đức	Minh	01/05/1999	YDK.K39F	
35	1751010311	Đào Thị	Mỹ	16/06/1998	YDK.K39F	
36	1751010312	Nguyễn Thanh	Nam	03/09/1999	YDK.K39F	
37	1751010320	Bạch Kim	Ngân	29/10/1999	YDK.K39F	
38	1751010325	Bùi Thị Bích	Ngọc	09/09/1999	YDK.K39F	
39	1751010326	Triệu Thị Bích	Ngọc	25/04/1998	YDK.K39F	
40	1751010349	Nguyễn Thị	Nhung	22/05/1999	YDK.K39F	
41	1751010348	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/03/1999	YDK.K39F	
42	1751010410	Bùi Thị Hương	Thảo	08/03/1998	YDK.K39F	
43	1751010420	Lý Thị	Thêm	17/09/1998	YDK.K39F	
44	1751010442	Vũ Thu	Thủy	06/02/1998	YDK.K39F	
45	1751010470	Đoàn Thị Thùy	Trang	30/08/1999	YDK.K39F	
46	1751010471	Nguyễn Minh	Trí	27/06/1999	YDK.K39F	
47	1751010476	Sông A	Tu	10/08/1997	YDK.K39F	
48	1751010501	Đỗ Thị Thu	Vân	31/07/1999	YDK.K39F	
49	1751010502	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	08/11/1999	YDK.K39F	
50	1751010506	Trần Thị Thủy	Vân	17/11/1999	YDK.K39F	
1	1751010007	Đào Thị Phương	Anh	05/01/1999	YDK.K39G	
2	1751010014	Hoàng Doãn	Anh	23/09/1998	YDK.K39G	
3	1751010018	Lã Tuấn	Anh	19/05/1999	YDK.K39G	
4	1751010032	Vũ Thị Ngọc	Anh	26/01/1999	YDK.K39G	
5	1751010039	Phùng Ngọc	Anh	29/05/1999	YDK.K39G	
6	1751010053	Đổng Bảo	Châu	16/03/1999	YDK.K39G	
7	1751010066	Phạm Trung	Cường	18/09/1999	YDK.K39G	
8	1751010069	Nguyễn Thị	Diễm	16/02/1999	YDK.K39G	
9	1751010092	Nguyễn Trọng	Đạt	15/09/1999	YDK.K39G	
10	1751010097	Nguyễn Trần Minh	Đức	26/04/1998	YDK.K39G	
11	1751010098	Phạm Đức	Đức	29/07/1999	YDK.K39G	
12	1751010103	Nguyễn Hương	Giang	10/10/1999	YDK.K39G	
13	1751010106	Phạm Thị Kim	Giang	29/09/1999	YDK.K39G	
14	1751010133	Nguyễn Thu	Hằng	26/11/1999	YDK.K39G	
15	1751010146	Phạm Thị	Hậu	14/08/1999	YDK.K39G	
16	1751010164	Nguyễn Trung	Hiếu	23/08/1999	YDK.K39G	
17	1751010170	Dương Minh	Hoa	30/06/1999	YDK.K39G	
18	1751010167	Giảng Thị	Hoa	30/07/1998	YDK.K39G	
19	1751010188	Nguyễn Đức	Hoàng	07/09/1999	YDK.K39G	
20	1751010194	Phùng Giang	Hùng	15/05/1998	YDK.K39G	
21	1751010225	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	20/02/1999	YDK.K39G	
22	1751010210	Nguyễn Thu	Hương	18/09/1999	YDK.K39G	
23	1751010237	Nguyễn Trung	Kiên	19/09/1999	YDK.K39G	
24	1751010269	Dương Thị Duy	Linh	04/05/1999	YDK.K39G	
25	1751010275	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/12/1999	YDK.K39G	
26	1751010258	Trần Thị Chi	Linh	26/12/1999	YDK.K39G	
27	1751010282	Bùi Thị	Loan	12/03/1999	YDK.K39G	
28	1751010293	Tạ Thị	Lý	31/10/1999	YDK.K39G	
29	1751010302	Nguyễn Thị Thanh	Mai	26/10/1999	YDK.K39G	
30	1751010331	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	22/05/1998	YDK.K39G	
31	1751010330	Vũ Thị	Ngọc	18/09/1999	YDK.K39G	
32	1751010336	Hoàng Thu	Nguyệt	24/04/1999	YDK.K39G	
33	1751010344	Trần Thị Hải	Nhi	30/01/1999	YDK.K39G	

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
34	1751010352	Nguyễn Thị	Nụ	16/07/1999	YDK.K39G	
35	1751010355	Đinh Kiều	Oanh	05/10/1998	YDK.K39G	
36	1751010358	Phạm Thiên	Phú	19/02/1998	YDK.K39G	
37	1751010369	Đỗ Thị Thanh	Phuong	19/04/1999	YDK.K39G	
38	1751010360	Nguyễn Thị	Phuong	21/05/1998	YDK.K39G	
39	1751010376	Nguyễn Văn	Quang	04/11/1999	YDK.K39G	
40	1751010379	Lâm Ngọc	Quỳnh	09/10/1998	YDK.K39G	
41	1751010386	Đào Hồng	Son	16/08/1998	YDK.K39G	
42	1751010387	Phạm Tiến	Son	05/09/1999	YDK.K39G	
43	1751010399	Lương Văn	Thanh	14/06/1999	YDK.K39G	
44	1751010409	Nguyễn Phương	Thao	26/01/1999	YDK.K39G	
45	1751010411	Nguyễn Thị	Thảo	27/06/1999	YDK.K39G	
46	1751010430	Lê Thị	Thu	05/12/1999	YDK.K39G	
47	1751010433	Nguyễn Thị	Thư	06/10/1999	YDK.K39G	
48	1751010458	Nguyễn Thị	Trang	31/03/1999	YDK.K39G	
49	1751010462	Thân Thị	Trang	20/03/1999	YDK.K39G	
50	1751010479	Hoàng Văn	Tú	04/11/1999	YDK.K39G	
51	1751010494	Lương Tô	Uyên	15/03/1999	YDK.K39G	
52	1751010524	Trần Thị	Yến	08/10/1999	YDK.K39G	
1	1751010020	Bùi Minh	Anh	09/01/1999	YDK.K39H	
2	1751010030	Nguyễn Thị Vân	Anh	18/03/1998	YDK.K39H	
3	1751010049	Nguyễn Duy	Cầm	20/12/1999	YDK.K39H	
4	1751010063	Nguyễn Bùi Duy	Cương	19/03/1999	YDK.K39H	
5	1751010078	Nguyễn Văn	Dương	04/01/1998	YDK.K39H	
6	1751010115	Bùi Thị	Hà	22/10/1999	YDK.K39H	
7	1751010108	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/02/1999	YDK.K39H	
8	1751010126	Nguyễn Thị Phương	Hạ	02/11/1999	YDK.K39H	
9	1751010142	Lương Tuyết	Hạnh	18/05/1998	YDK.K39H	
10	1751010139	Nguyễn Thị	Hạnh	26/03/1999	YDK.K39H	
11	1751010132	Đặng Thị	Hằng	11/10/1999	YDK.K39H	
12	1751010135	Hoàng Thúy	Hằng	14/07/1998	YDK.K39H	
13	1751010134	Nguyễn Thị	Hằng	09/10/1999	YDK.K39H	
14	1751010131	Phùng Thị Lệ	Hằng	02/09/1999	YDK.K39H	
15	1751010169	Bùi Thị	Hoa	16/10/1998	YDK.K39H	
16	1751010190	Lê Văn	Huân	22/02/1998	YDK.K39H	
17	1751010193	Nguyễn Minh	Huệ	02/08/1999	YDK.K39H	
18	1751010218	Quách Hữu	Huy	02/07/1999	YDK.K39H	
19	1751010217	Trần Tú	Huy	03/08/1999	YDK.K39H	
20	1751010198	Vũ Hải	Hưng	04/03/1998	YDK.K39H	
21	1751010202	Nguyễn Thị	Hương	24/10/1999	YDK.K39H	
22	1751010205	Trần Thị Lan	Hương	19/03/1999	YDK.K39H	
23	1751010209	Phạm Thị	Hương	30/04/1999	YDK.K39H	
24	1751010243	Phan Thị	Lan	07/12/1999	YDK.K39H	
25	1751010260	Nguyễn Thị	Linh	28/05/1999	YDK.K39H	
26	1751010280	Nguyễn Thị	Loan	17/04/1997	YDK.K39H	
27	1751010304	Lương Thế	Mạnh	01/06/1999	YDK.K39H	
28	1751010317	Nguyễn Thị Hằng	Ngân	15/05/1999	YDK.K39H	
29	1751010350	Nguyễn Hải	Ninh	05/04/1999	YDK.K39H	
30	1751010353	Bê Kiều	Oanh	02/12/1998	YDK.K39H	
31	1751010397	Mai Thị Hoài	Thanh	29/03/1999	YDK.K39H	
32	1751010417	Nguyễn Phương	Thảo	20/02/1998	YDK.K39H	
33	1751010394	Nguyễn Mạnh	Thắng	30/03/1999	YDK.K39H	
34	1751010418	Nguyễn Thị	The	22/10/1999	YDK.K39H	
35	1751010424	Nguyễn Thị	Thơm	04/06/1999	YDK.K39H	
36	1751010425	Trịnh Minh	Thu	28/01/1999	YDK.K39H	
37	1751010439	Nguyễn Thị	Thủy	29/10/1999	YDK.K39H	
38	1751010431	Nguyễn Thị Thanh	Thư	31/10/1999	YDK.K39H	
39	1751010435	Phạm Quang	Thứ	13/11/1998	YDK.K39H	
40	1751010456	Mạc Thị	Trang	17/02/1999	YDK.K39H	
41	1751010457	Phạm Thị Thu	Trang	09/03/1999	YDK.K39H	
42	1751010478	Trần Ngọc	Tú	16/12/1998	YDK.K39H	
43	1751010487	Hoàng Mạnh	Tùng	17/10/1998	YDK.K39H	
44	1751010486	Nguyễn Việt	Tùng	04/04/1999	YDK.K39H	
45	1751010491	Phạm Thị	Ui	07/11/1997	YDK.K39H	

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
46	1751010496	Đinh Thị Tố	Uyên	25/08/1998	YDK.K39H	
47	1751010511	Đỗ Thế	Việt	12/07/1999	YDK.K39H	
48	1751010516	Phạm Thị	Xuân	05/04/1998	YDK.K39H	
49	1751010517	Quan Thị	Xuân	08/04/1999	YDK.K39H	
50	1751010520	Đỗ Thị	Xuyến	25/10/1999	YDK.K39H	
51	1751010522	Lê Thị Hải	Yên	15/08/1999	YDK.K39H	
1	1751010033	Châu Tuấn	Anh	02/09/1998	YDK.K39I	
2	1751010019	Hoàng Lập	Anh	07/10/1999	YDK.K39I	
3	1751010006	Lê Bảo	Anh	23/05/1999	YDK.K39I	
4	1751010031	Phạm Việt Nhật	Anh	04/08/1998	YDK.K39I	
5	1751010058	Nguyễn Văn	Chung	19/03/1999	YDK.K39I	
6	1751010064	Phan Mạnh	Cường	31/10/1999	YDK.K39I	
7	1751010075	Đỗ Quỳnh	Dung	28/01/1999	YDK.K39I	
8	1751010088	Vũ Thị	Đào	01/01/1998	YDK.K39I	
9	1751010091	Nguyễn Tiến	Đạt	06/07/1999	YDK.K39I	
10	1751010093	Vũ Kiên	Định	21/01/1997	YDK.K39I	
11	1751010100	Phạm Trung	Đức	05/05/1998	YDK.K39I	
12	1751010125	Đỗ Thị Thu	Hà	28/12/1999	YDK.K39I	
13	1751010109	Nguyễn Thị	Hà	13/09/1999	YDK.K39I	
14	1751010112	Phạm Thị Thu	Hà	06/05/1997	YDK.K39I	
15	1751010145	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	08/03/1999	YDK.K39I	
16	1751010129	Hoàng Gia	Hân	13/07/1999	YDK.K39I	
17	1751010149	Nguyễn Thu	Hiên	11/09/1999	YDK.K39I	
18	1751010152	Phạm Thị Thu	Hiên	20/11/1999	YDK.K39I	
19	1751010156	Nguyễn Trung	Hiếu	05/07/1999	YDK.K39I	
20	1751010168	Đỗ Thị	Hoa	27/03/1999	YDK.K39I	
21	1751010175	Phạm Thị	Hòa	18/02/1999	YDK.K39I	
22	1751010185	Bạch Thái	Hoàng	09/11/1998	YDK.K39I	
23	1751010191	Phạm Thị	Huệ	12/04/1999	YDK.K39I	
24	1751010224	Nguyễn Thanh	Huyền	09/08/1999	YDK.K39I	
25	1751010228	Trần Thị Thanh	Huyền	13/08/1999	YDK.K39I	
26	1751010197	Nguyễn Đình	Hưng	21/04/1998	YDK.K39I	
27	1751010203	Hoàng Thị	Hương	20/03/1999	YDK.K39I	
28	1751010208	Phạm Thuý	Hương	20/10/1999	YDK.K39I	
29	1751010232	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/1999	YDK.K39I	
30	1751010246	Phạm Thị Nhật	Lệ	19/06/1999	YDK.K39I	
31	1751010253	Cù Thị Diệu	Linh	20/11/1999	YDK.K39I	
32	1751010254	Kiều Hoàng	Linh	15/05/1999	YDK.K39I	
33	1751010267	Nguyễn Thị	Linh	20/11/1999	YDK.K39I	
34	1751010289	Hoàng Thảo	Ly	19/11/1999	YDK.K39I	
35	1751010305	Lê Văn	Mạnh	15/11/1998	YDK.K39I	
36	1751010329	Lê Thị	Ngọc	03/11/1999	YDK.K39I	
37	1751010343	Nguyễn Thị Vân	Nhi	10/11/1999	YDK.K39I	
38	1751010362	Vũ Thị	Phương	30/10/1997	YDK.K39I	
39	1751010374	Nguyễn Quốc	Quân	06/06/1998	YDK.K39I	
40	1751010378	Nguyễn Thị	Quỳnh	30/03/1999	YDK.K39I	
41	1751010384	Nguyễn Ngọc Trường	Son	17/04/1999	YDK.K39I	
42	1751010385	Nguyễn Tuấn	Son	13/02/1999	YDK.K39I	
43	1751010383	Nguyễn Văn	Son	13/01/1999	YDK.K39I	
44	1751010396	Lê Thị	Thanh	19/01/1999	YDK.K39I	
45	1751010398	Nguyễn Trọng	Thanh	25/09/1999	YDK.K39I	
46	1751010392	Nguyễn Thị Kim	Thâm	25/05/1999	YDK.K39I	
47	1751010443	Lương Thị Thanh	Thủy	14/06/1999	YDK.K39I	
48	1751010434	Vũ Thị	Thư	20/02/1999	YDK.K39I	
49	1751010450	Phạm Trung	Tiến	29/10/1999	YDK.K39I	
50	1751010449	Phạm Văn	Tiến	06/08/1998	YDK.K39I	
51	1652010048	PHẠM VĂN	TIẾN	06/08/1998	YDK.K39I	
52	1751010454	Mai Đỗ Anh	Toàn	19/07/1999	YDK.K39I	
53	1751010472	Lê Việt	Trình	15/10/1999	YDK.K39I	
54	1751010473	Vũ Văn	Trung	22/03/1998	YDK.K39I	
55	1751010477	Hoàng Minh	Tú	08/06/1999	YDK.K39I	
56	1751010498	Nguyễn Việt	Vân	31/01/1999	YDK.K39I	
57	1751010503	Nguyễn Thị	Vân	15/05/1999	YDK.K39I	
58	1751010499	Nguyễn Thị Hồng	Vân	19/02/1999	YDK.K39I	

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
59	1751010508	Nguyễn Văn	Viễn	25/05/1999	YDK.K39I	
60	1751010513	Lê Thị Bích	Việt	15/04/1998	YDK.K39I	
1	1751010026	Nguyễn Thị Lan	Anh	12/06/1999	YDK.K39K	
2	1751010035	Nguyễn Thị Lan	Anh	21/07/1999	YDK.K39K	
3	1751010022	Nguyễn Thị Vân	Anh	30/05/1997	YDK.K39K	
4	1751010037	Phạm Thị Kim	Anh	10/12/1999	YDK.K39K	
5	1751010024	Vũ Thị Ngọc	Anh	24/04/1999	YDK.K39K	
6	1751010045	Lê Ngọc	Anh	18/12/1998	YDK.K39K	
7	1751010050	Nguyễn Thị	Cảnh	14/05/1999	YDK.K39K	
8	1751010055	Trần Quốc	Chiến	22/11/1999	YDK.K39K	
9	1751010057	Lương Thị Thanh	Chúc	26/05/1999	YDK.K39K	
10	1751010065	Hà Mạnh	Cường	12/11/1999	YDK.K39K	
11	1751010072	Nguyễn Thị	Dung	11/05/1999	YDK.K39K	
12	1751010077	Nguyễn Mạnh	Dũng	23/04/1998	YDK.K39K	
13	1751010123	Vũ Thị	Hà	27/06/1998	YDK.K39K	
14	1751010136	Đỗ Thị	Hằng	30/01/1998	YDK.K39K	
15	1751010219	Hồ Thị	Huyền	01/01/1998	YDK.K39K	
16	1751010222	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	20/05/1999	YDK.K39K	
17	1751010212	Lê Thị Thu	Hương	27/04/1998	YDK.K39K	
18	1751010239	Nguyễn Tùng	Lâm	29/11/1998	YDK.K39K	
19	1751010274	Nguyễn Thư	Linh	02/09/1998	YDK.K39K	
20	1751010256	Phạm Thị Mỹ	Linh	23/06/1999	YDK.K39K	
21	1751010283	Vũ Văn	Long	09/05/1998	YDK.K39K	
22	1751010286	Lê Thị	Luyện	16/03/1998	YDK.K39K	
23	1751010298	Bùi Thị	Mai	13/10/1999	YDK.K39K	
24	1751010294	Đào Thị	Mai	10/04/1999	YDK.K39K	
25	1751010295	Trần Thị	Mai	05/09/1999	YDK.K39K	
26	1751010309	Nguyễn Văn	Minh	06/11/1999	YDK.K39K	
27	1751010321	Vũ Văn	Nghĩa	24/12/1999	YDK.K39K	
28	1751010332	Kim Quang	Ngọc	05/11/1999	YDK.K39K	
29	1751010335	Phạm Thị Thủy	Nguyên	10/02/1999	YDK.K39K	
30	1751010339	Lê Thị Thanh	Nhân	14/02/1999	YDK.K39K	
31	1751010340	Phạm Thị Thanh	Nhân	12/11/1999	YDK.K39K	
32	1751010342	Nguyễn Duy	Nhật	13/09/1999	YDK.K39K	
33	1751010357	Quách Mạnh	Phú	03/03/1999	YDK.K39K	
34	1751010359	Lê Thị Linh	Phương	26/09/1999	YDK.K39K	
35	1751010375	Phùng Anh	Quân	29/10/1999	YDK.K39K	
36	1751010389	Khuất Thế	Tài	02/09/1999	YDK.K39K	
37	1751010403	Bùi Ngọc	Thành	18/09/1998	YDK.K39K	
38	1751010408	Nguyễn Thị	Thảo	09/02/1999	YDK.K39K	
39	1751010436	Vũ Huy	Thuần	01/06/1997	YDK.K39K	
40	1751010441	Phạm Thị	Thủy	07/10/1999	YDK.K39K	
41	1751010444	Trương Thị	Thủy	12/12/1999	YDK.K39K	
42	1751010447	Mai Văn	Tiến	10/02/1999	YDK.K39K	
43	1751010451	Nguyễn Văn	Tiến	23/05/1997	YDK.K39K	
44	1751010455	Trần Quang	Tối	20/12/1998	YDK.K39K	
45	1751010464	Đào Huyền	Trang	21/09/1999	YDK.K39K	
46	1751010480	Trần Minh	Tú	18/07/1999	YDK.K39K	
47	1751010482	Trần Đức	Tuân	06/05/1999	YDK.K39K	
48	1751010485	Nguyễn Tất	Tùng	16/03/1999	YDK.K39K	
49	1751010490	Đặng Văn	Tuyên	25/12/1996	YDK.K39K	
50	1751010507	Tạ Tường	Vĩ	02/11/1999	YDK.K39K	
51	1751010509	Đỗ Bảo	Việt	19/10/1999	YDK.K39K	
52	1751010510	Phạm Thế	Việt	09/05/1997	YDK.K39K	
53	1751010525	Cao Thị Hải	Yến	06/12/1999	YDK.K39K	

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Lớp: XNYH.K2.A

STT	Mã Sinh Viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi Sinh
1	1733320003	Hoàng Thị Lan	Anh	05/10/1985	Hải Phòng
2	1733320002	Lương Tuấn	Anh	08/03/1984	Thanh Hóa
3	1733320001	Nguyễn Thị Dung	Anh	28/07/1991	Sơn La
4	1733320004	Nguyễn Ngọc	Ảnh	26/07/1983	Hải Phòng
5	1733320005	Nguyễn Thị	Bích	04/04/1993	Điện Biên
6	1733320006	Phạm Thị	Bình	04/06/1984	Lai Châu
7	1733320007	Đinh Thị Thu	Cúc	15/04/1987	Quảng Ninh
8	1733320008	Đoàn Quang	Cường	30/06/1990	Hải Phòng
9	1733320010	Nguyễn Kiên	Cường	19/08/1982	Ninh Bình
10	1733320009	Pờ Đăng Việt	Cường	13/01/1989	Lai Châu
11	1733320011	Vũ Thị	Doãn	12/02/1969	Hải Dương
12	1733320013	Đỗ Thị	Hà	06/12/1986	Lai Châu
13	1733320012	Trần Thị	Hà	02/02/1987	Hải Phòng
14	1733320017	Đỗ Thị	Hào	02/05/1979	Hải Phòng
15	1733320015	Đoàn Thị Thu	Hằng	04/09/1989	Hải Dương
16	1733320016	Đoàn Thị Thu	Hằng	05/07/1987	Hải Phòng
17	1733320014	Nguyễn Thu	Hằng	09/06/1983	Hải Phòng
18	1733320018	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	19/08/1989	Hải Phòng
19	1733320019	Vũ Văn	Hợp	14/10/1995	Hải Phòng
20	1733320027	Đinh Thị Thanh	Huyền	31/10/1989	Lào Cai
21	1733320026	Lưu Thị Thu	Huyền	21/03/1989	Hải Phòng
22	1733320025	Phan Thị Thanh	Huyền	17/12/1981	Lào Cai
23	1733320020	Nguyễn Văn	Hưng	03/08/1987	Thanh Hóa
24	1733320021	Đinh Thị	Hương	15/07/1988	Bắc Giang
25	1733320022	Lê Thị Thu	Hường	02/07/1988	Nam Định
26	1733320023	Phạm Thị	Hường	11/02/1987	Hải Phòng
27	1733320024	Trần Thị	Hường	01/09/1989	Hải Phòng
28	1733320028	Nguyễn Văn	Lâm	05/10/1990	Hải Dương
29	1733320029	Hà Văn	Manh	20/05/1986	Thanh Hóa
30	1733320030	Phạm Thị Thủy	My	28/02/1988	Hải Dương
31	1733320032	Bùi Hồng	Ngọc	29/09/1993	Hải Phòng
32	1733320031	Đào Thị Bích	Ngọc	10/10/1982	Hải Phòng
33	1733320034	Lê Thị Thủy	Nguyễn	03/09/1980	Yên Bái
34	1733320033	Trần Thị Hanh	Nguyễn	06/10/1987	Nghệ An
35	1733320036	Trần Thị Hồng	Nhuận	20/07/1993	Lào Cai
36	1733320037	Nguyễn Viết	Phong	11/12/1990	Hải Phòng
37	1733320038	Nguyễn Thị	Phượng	02/12/1991	Lai Châu
38	1733320039	Vy Văn	Quyết	10/03/1979	Lạng Sơn
39	1733320040	Nguyễn Thủy	Quỳnh	02/12/1974	Hải Phòng
40	1733320041	Vũ Thị Như	Quỳnh	20/05/1987	Hải Phòng
41	1733320042	Đặng Đình	Tá	24/06/1987	Hà Nội
42	1733320044	Nguyễn Đức	Thanh	24/01/1987	Cao Bằng
43	1733320045	Vũ Long	Thành	02/08/1990	Sơn La
44	1733320046	Vũ Thị	Thào	17/07/1985	Hải Phòng
45	1733320043	Nguyễn Thị	Thắm	10/12/1990	Lai Châu
46	1733320049	Hoàng Thị	Thủy	14/12/1987	Hải Phòng
47	1733320048	Nguyễn Thị	Thủy	07/05/1988	Lai Châu
48	1733320050	Phạm Thị	Thủy	04/02/1986	Hải Phòng
49	1733320047	Bùi Thị Thanh	Thủy	22/09/1986	Hải Phòng
50	1733320052	Lê Thị Thu	Trang	14/08/1982	Hải Phòng
51	1733320054	Trần Thị Huyền	Trang	23/02/1987	Lai Châu
52	1733320053	Trương Thị Thủy	Trang	08/05/1983	Hải Phòng
53	1733320051	Nguyễn Thị	Trâm	09/02/1991	Thái Bình
54	1733320055	Đinh Văn	Trường	22/11/1987	Thanh Hóa
55	1733320056	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	17/05/1990	Hà Giang
56	1733320057	Nguyễn Thị Thủy	Vinh	23/10/1982	Thái Bình
57	1733320058	Vì Thị	Vui	04/10/1989	Lạng Sơn
58	1733320059	Nguyễn Thị	Yến	06/10/1986	Hải Dương

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀI PHÒNG

Lớp: XNYH.K2.A

STT	Mã Sinh Viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi Sinh
1	1733320003	Hoàng Thị Lan	Anh	05/10/1985	Hải Phòng
2	1733320002	Lương Tuấn	Anh	08/03/1984	Thanh Hóa
3	1733320001	Nguyễn Thị Dung	Anh	28/07/1991	Sơn La
4	1733320004	Nguyễn Ngọc	Anh	26/07/1983	Hải Phòng
5	1733320005	Nguyễn Thị	Bích	04/04/1993	Điện Biên
6	1733320006	Phạm Thị	Bình	04/06/1984	Lai Châu
7	1733320007	Đinh Thị Thu	Cúc	15/04/1987	Quảng Ninh
8	1733320008	Đoàn Quang	Cường	30/06/1990	Hải Phòng
9	1733320010	Nguyễn Kiên	Cường	19/08/1982	Ninh Bình
10	1733320009	Pờ Đăng Việt	Cường	13/01/1989	Lai Châu
11	1733320011	Vũ Thị	Doãn	12/02/1969	Hải Dương
12	1733320013	Đỗ Thị	Hà	06/12/1986	Lai Châu
13	1733320012	Trần Thị	Hà	02/02/1987	Hải Phòng
14	1733320017	Đỗ Thị	Hào	02/05/1979	Hải Phòng
15	1733320015	Đoàn Thị Thu	Hằng	04/09/1989	Hải Dương
16	1733320016	Đoàn Thị Thu	Hằng	05/07/1987	Hải Phòng
17	1733320014	Nguyễn Thu	Hằng	09/06/1983	Hải Phòng
18	1733320018	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	19/08/1989	Hải Phòng
19	1733320019	Vũ Văn	Hợp	14/10/1995	Hải Phòng
20	1733320027	Đinh Thị Thanh	Huyền	31/10/1989	Lào Cai
21	1733320026	Lưu Thị Thu	Huyền	21/03/1989	Hải Phòng
22	1733320025	Phan Thị Thanh	Huyền	17/12/1981	Lào Cai
23	1733320020	Nguyễn Văn	Hưng	03/08/1987	Thanh Hóa
24	1733320021	Đinh Thị	Hương	15/07/1988	Bắc Giang
25	1733320022	Lê Thị Thu	Hương	02/07/1988	Nam Định
26	1733320023	Phạm Thị	Hương	11/02/1987	Hải Phòng
27	1733320024	Trần Thị	Hương	01/09/1989	Hải Phòng
28	1733320028	Nguyễn Văn	Lâm	05/10/1990	Hải Dương
29	1733320029	Hà Văn	Manh	20/05/1986	Thanh Hóa
30	1733320030	Phạm Thị Thủy	My	28/02/1988	Hải Dương
31	1733320032	Bùi Hồng	Ngọc	29/09/1993	Hải Phòng
32	1733320031	Đào Thị Bích	Ngọc	10/10/1982	Hải Phòng
33	1733320034	Lê Thị Thủy	Nguyễn	03/09/1980	Yên Bái
34	1733320033	Trần Thị Hanh	Nguyễn	06/10/1987	Nghệ An
35	1733320036	Trần Thị Hồng	Nhuận	20/07/1993	Lào Cai
36	1733320037	Nguyễn Viết	Phong	11/12/1990	Hải Phòng
37	1733320038	Nguyễn Thị	Phượng	02/12/1991	Lai Châu
38	1733320039	Vy Văn	Quyết	10/03/1979	Lạng Sơn
39	1733320040	Nguyễn Thủy	Quỳnh	02/12/1974	Hải Phòng
40	1733320041	Vũ Thị Như	Quỳnh	20/05/1987	Hải Phòng
41	1733320042	Đặng Đình	Tá	24/06/1987	Hà Nội
42	1733320044	Nguyễn Đức	Thanh	24/01/1987	Cao Bằng
43	1733320045	Vũ Long	Thánh	02/08/1990	Sơn La
44	1733320046	Vũ Thị	Thào	17/07/1985	Hải Phòng
45	1733320043	Nguyễn Thị	Thắm	10/12/1990	Lai Châu
46	1733320049	Hoàng Thị	Thủy	14/12/1987	Hải Phòng
47	1733320048	Nguyễn Thị	Thủy	07/05/1988	Lai Châu
48	1733320050	Phạm Thị	Thủy	04/02/1986	Hải Phòng
49	1733320047	Bùi Thị Thanh	Thủy	22/09/1986	Hải Phòng
50	1733320052	Lê Thị Thu	Trang	14/08/1982	Hải Phòng
51	1733320054	Trần Thị Huyền	Trang	23/02/1987	Lai Châu
52	1733320053	Trương Thị Thủy	Trang	08/05/1983	Hải Phòng
53	1733320051	Nguyễn Thị	Trâm	09/02/1991	Thái Bình
54	1733320055	Đinh Văn	Trường	22/11/1987	Thanh Hóa
55	1733320056	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	17/05/1990	Hà Giang
56	1733320057	Nguyễn Thị Thúy	Vinh	23/10/1982	Thái Bình
57	1733320058	Vi Thị	Vui	04/10/1989	Lạng Sơn
58	1733320059	Nguyễn Thị	Yến	06/10/1986	Hải Dương

STT	Mã Sinh Viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi Sinh
55	1735010130	Phạm Thị Hồng	Lan	01/10/1978	Phủ Thọ
56	1735010133	Cao Thị Thanh	Loan	23/08/1990	Tuyên Quang
57	1735010132	Phùng Thị	Loan	29/04/1993	Phủ Thọ
58	1735010131	Ta Thị Thanh	Loan	06/09/1991	Phủ Thọ
59	1735010134	Lê Thị	Long	13/02/1985	Phủ Thọ
60	1735010137	Nguyễn Thị	Luyện	25/04/1988	Vĩnh Phúc
61	1735010135	Phùng Thị	Lương	15/01/1990	Vĩnh Phúc
62	1735010136	Đặng Văn	Lượng	16/09/1986	Phủ Thọ
63	1735010138	Đám Thị Vân	Ly	15/04/1984	Vĩnh Phúc
64	1735010139	Nguyễn Thị Hương	Ly	21/11/1985	Phủ Thọ
65	1735010140	Nguyễn Thị Minh	Lý	23/03/1989	Vĩnh Phúc
66	1735010141	Trần Thị	Lý	29/05/1987	Tuyên Quang
67	1735010142	Trần Thị	Minh	20/02/1982	Vĩnh Phúc
68	1735010143	Nguyễn Việt	Nam	31/01/1988	Vĩnh Phúc
69	1735010144	Nguyễn Thị	Nga	05/08/1989	Vĩnh Phúc
70	1735010145	Thạch Thị Thủy	Nga	02/08/1986	Tuyên Quang
71	1735010146	Trần Thị	Ngà	07/07/1990	Vĩnh Phúc
72	1735010147	Vũ Thị	Ngan	25/08/1988	Vĩnh Phúc
73	1735010148	Nguyễn Thị	Nguyệt	26/02/1990	Vĩnh Phúc
74	1735010149	Trần Thị Hương	Nhài	01/04/1987	Tuyên Quang
75	1735010150	Đỗ Thị	Nho	29/08/1987	Phủ Thọ
76	1735010155	Hà Thị Hồng	Nhung	12/10/1994	Phủ Thọ
77	1735010153	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	15/08/1981	Vĩnh Phúc
78	1735010154	Trần Thị	Nhung	15/06/1986	Vĩnh Phúc
79	1735010151	Trần Thị Thu	Nhung	17/12/1983	Vĩnh Phúc
80	1735010152	Vũ Thị Huyền	Nhung	20/10/1993	Yên Bái
81	1735010156	Đỗ Thị	Ninh	18/09/1990	Phủ Thọ
82	1735010157	Nguyễn Thị Hải	Phương	08/06/1979	Phủ Thọ
83	1735010158	Hà Thị Bích	Phương	01/07/1985	Phủ Thọ
84	1735010159	Phạm Danh	Quang	18/01/1991	Hòa Bình
85	1735010160	Nguyễn Thị	Sim	26/04/1988	Vĩnh Phúc
86	1735010163	Khổng Thị Kim	Thanh	16/02/1990	Phủ Thọ
87	1735010164	Phạm Hồng	Thanh	07/09/1987	Phủ Thọ
88	1735010162	Trần Văn	Thanh	30/08/1988	Tuyên Quang
89	1735010165	Bùi Thị	Thảo	05/10/1987	Vĩnh Phúc
90	1735010161	Nguyễn Mạnh	Thắng	15/10/1979	Vĩnh Phúc
91	1735010166	Doãn Hoàng	Thơm	27/05/1985	Vĩnh Phúc
92	1735010167	Đào Kim	Thu	05/10/1991	Phủ Thọ
93	1735010168	Phùng Thị	Thu	20/08/1985	Tuyên Quang
94	1735010170	Hoàng Thị	Thuận	17/11/1981	Hà Giang
95	1735010173	Vương Mạnh	Thủy	23/11/1987	Tuyên Quang
96	1735010174	Cao Thị Thu	Thủy	10/11/1993	Phủ Thọ
97	1735010175	Lê Thị Thanh	Thủy	13/10/1986	Phủ Thọ
98	1735010176	Mai Thị	Thủy	02/10/1990	Thái Nguyên
99	1735010177	Ta Thị	Thủy	20/04/1991	Phủ Thọ
100	1735010172	Nguyễn Thị Phương	Thủy	27/08/1986	Vĩnh Phúc
101	1735010171	Trần Thị	Thủy	18/04/1984	Vĩnh Phúc
102	1735010169	Lê Thị	Thư	03/09/1986	Hà Giang
103	1735010178	Nguyễn Mạnh	Tiến	24/11/1985	Vĩnh Phúc
104	1735010180	Bùi Thị Huyền	Trang	25/10/1993	Phủ Thọ
105	1735010181	Ngô Thị Thủy	Trang	20/10/1991	Phủ Thọ
106	1735010179	Vì Thị Thu	Trang	04/10/1991	Phủ Thọ
107	1735010182	Vũ Quốc	Tuấn	10/09/1980	Phủ Thọ
108	1735010183	Trịnh Thị Hồng	Uyển	29/05/1990	Phủ Thọ
109	1735010184	Nguyễn Thị	Vân	09/10/1986	Vĩnh Phúc
110	1735010185	Lê Thị	Vân	19/05/1987	Tuyên Quang
111	1735010186	Ngô Thị Hải	Yến	21/11/1991	Phủ Thọ

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Lớp: VLVH.K12.A

STT	Mã Sinh Viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi Sinh
1	1735010001	Nguyễn Thị Như	An	11/11/1984	Hải Phòng
2	1735010002	Nguyễn Tuấn	Anh	26/10/1992	Hải Phòng
3	1735010003	Đỗ Thị	Biển	01/08/1987	Hải Phòng
4	1735010004	Phạm Kim	Chi	16/12/1987	Hải Phòng
5	1735010005	Nguyễn Thị	Chung	17/11/1984	Hải Phòng
6	1735010007	Lê Thị Kim	Dung	05/09/1987	Hải Phòng
7	1735010006	Phạm Thị Phương	Dung	09/01/1991	Hải Phòng
8	1735010009	Đặng Thị Anh	Duyên	08/01/1991	Hải Phòng
9	1735010008	Trịnh Đức	Dương	18/10/1990	Hải Phòng
10	1735010010	Bùi Thanh	Hà	01/02/1987	Hải Phòng
11	1735010013	Bùi Thị	Hà	08/11/1979	Hải Phòng
12	1735010012	Nguyễn Thu	Hà	29/09/1988	Hải Phòng
13	1735010011	Phạm Thị Thu	Hà	27/11/1992	Hải Phòng
14	1735010014	Cao Nguyệt	Hằng	19/06/1980	Hải Phòng
15	1735010015	Đàm Thị	Hằng	04/09/1980	Hải Phòng
16	1735010016	Vũ Thị	Hậu	10/04/1986	Hải Phòng
17	1735010017	Đặng Thị	Hiền	01/10/1986	Hải Phòng
18	1735010018	Hoàng Thị	Hoa	23/02/1990	Hải Phòng
19	1735010019	Nguyễn Thị	Huệ	03/07/1987	Điên Biên
20	1735010027	Phạm Minh	Huyền	26/09/1992	Hải Phòng
21	1735010021	Đỗ Thị	Hương	17/02/1982	Hải Phòng
22	1735010024	Phạm Thị Mỹ	Hương	09/03/1984	Hải Phòng
23	1735010022	Phạm Thiên	Hương	23/10/1991	Hải Phòng
24	1735010020	Tăng Thị Thu	Hương	17/09/1989	Hải Phòng
25	1735010023	Vũ Thị Hoài	Hương	08/06/1986	Hải Phòng
26	1735010026	Nguyễn Thị	Hường	07/12/1983	Hải Phòng
27	1735010025	Trần Thị	Hường	06/05/1982	Hải Phòng
28	1735010028	Lại Thị Kim	Liên	15/05/1985	Hải Phòng
29	1735010029	Lưu Bảo	Linh	11/11/1988	Hải Phòng
30	1735010030	Nguyễn Thị Hà	Linh	31/08/1988	Hải Phòng
31	1735010031	Nguyễn Thị	Loan	18/01/1987	Hải Phòng
32	1735010032	Bùi Thị Thanh	Mai	27/02/1990	Hải Phòng
33	1735010033	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	18/06/1991	Hải Phòng
34	1735010036	Đỗ Thị	Nga	15/05/1986	Hải Phòng
35	1735010034	Nguyễn Thị	Nga	30/05/1984	Hải Phòng
36	1735010035	Nguyễn Thị Thanh	Nga	05/10/1987	Hải Phòng
37	1735010037	Nguyễn Thị	Nghĩa	20/01/1986	Hải Phòng
38	1735010038	Nguyễn Như	Ngọc	08/10/1992	Hải Phòng
39	1735010039	Đặng Thị Phương	Nhã	07/06/1993	Hải Phòng
40	1735010040	Nguyễn Thị	Phương	28/05/1987	Hải Phòng
41	1735010041	Phạm Thị Minh	Phương	21/11/1992	Hải Phòng
42	1735010042	Vũ Thị	Phương	10/11/1986	Hải Phòng
43	1735010043	Nguyễn Thị Minh	Phượng	12/10/1985	Hải Phòng
44	1735010045	Ngô Thị Như	Quỳnh	19/03/1982	Hải Phòng
45	1735010044	Trần Như	Quỳnh	08/07/1991	Hải Phòng
46	1735010046	Đoàn Tuấn	Tái	23/09/1988	Hải Phòng
47	1735010048	Trần Thị	Thanh	23/12/1992	Hải Phòng
48	1735010049	Nguyễn Thị Phương	Thảo	04/12/1990	Hải Phòng
49	1735010047	Vũ Thị	Thắm	02/02/1987	Hải Phòng
50	1735010050	Vy Tuấn	Thọ	11/09/1989	Lạng Sơn
51	1735010051	Đỗ Thị	Thơm	29/08/1985	Hải Phòng
52	1735010052	Ngô Thị	Thu	10/10/1985	Hải Phòng
53	1735010053	Phạm Thị	Thu	12/06/1979	Hải Phòng

STT	Mã Sinh Viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi Sinh
54	1735010056	Đinh Thị Bích	Thủy	20/09/1987	Hà Giang
55	1735010055	Nguyễn Thị	Thúy	04/09/1985	Hải Phòng
56	1735010054	Đông Thị	Thương	14/05/1989	Hải Phòng
57	1735010057	Vũ Mạnh	Toàn	06/11/1982	Hải Phòng
58	1735010062	Bùi Thị	Trang	10/04/1990	Hải Phòng
59	1735010061	Đặng Thị	Trang	05/10/1990	Hải Phòng
60	1735010064	Nguyễn Thị Huyền	Trang	01/09/1987	Hải Phòng
61	1735010063	Nguyễn Thị Minh	Trang	26/06/1992	Hải Phòng
62	1735010059	Nguyễn Thị Như	Trang	10/12/1981	Hải Phòng
63	1735010060	Phan Thị Huyền	Trang	30/06/1991	Hải Phòng
64	1735010058	Vũ Thị Huyền	Trang	05/07/1987	Hải Phòng
65	1735010066	Đỗ Thị	Tuyền	20/12/1990	Hải Phòng
66	1735010067	Vũ Thị Minh	Tuyết	22/01/1986	Hải Phòng
67	1735010065	Nguyễn Thị	Tươi	17/11/1990	Hải Phòng
68	1735010068	Nguyễn Thị	Vân	05/06/1988	Hà Giang
69	1735010069	Nguyễn Thị	Vân	11/08/1982	Hải Phòng
70	1735010070	Lê Văn	Vinh	25/07/1992	Hải Phòng
71	1735010071	Phạm Thị	Vinh	07/08/1991	Hải Phòng
72	1735010072	Vũ Trọng	Vượt	12/07/1976	Hải Phòng
73	1735010073	Vũ Thị	Yên	05/06/1987	Hải Phòng
74	1735010075	Nguyễn Thị	Yên	31/10/1992	Hải Phòng
75	1735010074	Vũ Thị	Yên	25/05/1978	Hải Phòng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀI PHÒNG

Lớp: XNCD.K1.A

STT	Mã Sinh Viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi Sinh
1	1743320001	Nguyễn Thị Nhung	Bích	25/12/1977	Hà Nội
2	1743320002	Lê Đình	Chinh	22/10/1992	Hà Nội
3	1743320003	Dương Thị	Chinh	09/12/1968	Thái Nguyên
4	1743320004	Trần Xuân	Duẩn	29/10/1975	Hải Phòng
5	1743320005	Nguyễn thị Thanh	Dung	12/08/1990	Hải Dương
6	1743320008	Lê Thị Thu	Hà	18/11/1985	Hà Nội
7	1743320010	Mac Thị	Hà	18/09/1986	Hải Phòng
8	1743320009	Nguyễn Thị	Hà	11/10/1966	Hải Phòng
9	1743320007	Phạm Thị Thu	Hà	08/10/1974	Hải Phòng
10	1743320006	Vũ Thị Thu	Hà	08/01/1983	Hải Phòng
11	1743320013	Phi Thị	Hanh	05/01/1984	Hải Phòng
12	1743320012	Vũ Thị Thu	Hằng	24/01/1978	Hải Phòng
13	1743320011	Vũ Thị	Hân	16/07/1989	Bắc Giang
14	1743320014	Trình Thị	Hiếu	05/09/1985	Nghệ An
15	1743320016	ĐDăng Thị Thanh	Hoa	17/11/1988	Hải Phòng
16	1743320015	Nguyễn Thị	Hoa	14/02/1986	Ninh Bình
17	1743320017	Nguyễn Thị	Hoa	20/09/1990	Hải Dương
18	1743320018	Ta Thị	Hoa	04/11/1985	Bắc Ninh
19	1743320019	Trịnh Khắc	Hòa	31/08/1975	Hải Phòng
20	1743320020	Ngô Thu	Hoài	13/07/1983	Hải Phòng
21	1743320021	Nguyễn Thị	Hoài	08/07/1985	Bắc Ninh
22	1743320023	Tô Thị	Huệ	15/03/1974	Hải Phòng
23	1743320022	Trần Thị	Huê	30/08/1988	Hải Dương
24	1743320025	Trần Văn	Huy	04/09/1991	Hải Dương
25	1743320024	Nguyễn Thị Thu	Hương	20/05/1972	Hải Phòng
26	1743320026	Nguyễn Văn	Long	14/09/1989	Thái Bình
27	1743320027	Nguyễn Thị	Ngân	07/05/1988	Hải Phòng
28	1743320028	Nguyễn Sỹ	Nguyên	23/10/1990	Hải Dương
29	1743320029	Nguyễn thị	Nhan	22/02/1969	Hải Dương
30	1743320030	Lưu Thị	Ninh	12/06/1987	Vĩnh Phúc
31	1743320031	Ngô Thị Thanh	Phương	05/01/1990	Bắc Ninh
32	1743320032	Nguyễn thị Thanh	Phương	19/06/1993	Hải Phòng
33	1743320033	Phạm Xuân	Ruyền	21/06/1982	Thái Bình
34	1743320034	Nguyễn Thị Kim	Thoa	27/11/1966	Hải Phòng
35	1743320035	Nguyễn Thị	Thơm	29/01/1988	Hải Phòng
36	1743320037	Hoàng Thị	Thúy	09/08/1986	Lạng Sơn
37	1743320036	Lưu Thị	Thúy	16/10/1990	Hà Nội
38	1743320038	Nguyễn Thị	Trúc	05/04/1985	Hải Phòng
39	1743320039	Nguyễn Hoàng	Yến	25/10/1972	Hải Phòng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀI PHÒNG

Lớp: XNYH.K2.PT

STT	Mã Sinh Viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi Sinh
1	1733320061	Đoàn Thị Lan	Anh	14/08/1989	Vĩnh Phúc
2	1733320060	Phạm Vũ Huyền	Anh	10/04/1991	Phú Thọ
3	1733320062	Nguyễn Thanh	Bình	11/01/1989	Hà Nội
4	1733320063	Tạ Phú	Công	10/12/1988	Phú Thọ
5	1733320064	Đàm Kim	Cúc	18/05/1991	Hà Giang
6	1733320065	Khổng Thị	Cúc	15/05/1990	Phú Thọ
7	1733320066	Nguyễn Xuân	Cương	18/12/1991	Yên Bái
8	1733320067	Nguyễn Cao	Cường	02/05/1990	Phú Thọ
9	1733320068	Vũ Đình	Đình	29/10/1983	Phú Thọ
10	1733320070	Lê Nho	Hà	11/10/1992	Yên Bái
11	1733320069	Nguyễn Thị	Hà	23/06/1986	Phú Thọ
12	1733320071	Nguyễn Quang	Hải	06/02/1992	Hà Nội
13	1733320072	Phí Thị	Hanh	25/09/1982	Tuyên Quang
14	1733320073	Lê Bích	Hậu	03/02/1992	Vĩnh Phúc
15	1733320074	Ma Thị	Hiền	04/04/1978	Hà Giang
16	1733320075	Nguyễn Thị Phương	Hiền	06/04/1974	Phú Thọ
17	1733320076	Vi Thị Thu	Hiền	10/10/1990	Phú Thọ
18	1733320077	Lộc Thị	Hiệp	20/07/1991	Hà Giang
19	1733320078	Nguyễn Thị Thu	Hoa	25/07/1991	Phú Thọ
20	1733320083	Ngô Quang	Huy	09/10/1993	Hà Nội
21	1733320085	Lê Mai	Huyền	18/04/1991	Phú Thọ
22	1733320084	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	07/03/1984	Vĩnh Phúc
23	1733320081	Hà Xuân	Hương	03/05/1989	Lào Cai
24	1733320080	Nông Thị	Hương	17/01/1989	Vĩnh Phúc
25	1733320079	Tô Thị	Hương	15/05/1991	Hà Giang
26	1733320082	Lương Thị Khánh	Hương	21/01/1983	Ninh Bình
27	1733320086	Nông Thị	Kim	01/06/1988	Hà Giang
28	1733320087	Bùi Thị	Lan	22/11/1989	Thái Nguyên
29	1733320089	Nguyễn Thị Diệu	Linh	30/10/1990	Hà Nội
30	1733320088	Phan Thị Ngọc	Linh	06/01/1974	Vĩnh Phúc
31	1733320090	Hoàng Thị	Lương	16/07/1986	Phú Thọ
32	1733320091	Đào Thị Trang	Ly	18/02/1990	Vĩnh Phúc
33	1733320092	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	31/12/1989	Vĩnh Phúc
34	1733320093	Nguyễn Thị	Mân	08/09/1988	Thái Nguyên
35	1733320094	Vương Thị Bích	Ngọc	24/10/1979	Phú Thọ
36	1733320095	Nguyễn Thị	Nguyễn	29/01/1988	Phú Thọ
37	1733320096	Nguyễn Thị	Nhung	27/06/1991	Phú Thọ
38	1733320097	Lê Thị Bích	Phượng	10/08/1988	Vĩnh Phúc
39	1733320098	Đinh Ngọc	Quản	02/10/1988	Hà Nội
40	1733320099	Đỗ Thị Kim	Quý	10/08/1983	Phú Thọ
41	1733320100	Dương Thị Hà	Quyên	06/06/1989	Hà Nội
42	1733320101	Nguyễn Như	Quỳnh	26/02/1991	Phú Thọ
43	1733320102	Nguyễn Văn	Thái	30/04/1989	Hà Nội
44	1733320106	Đào Thị	Thảo	16/08/1974	Phú Thọ
45	1733320105	Hoàng Phương	Thảo	14/06/1990	Yên Bái
46	1733320104	Nguyễn Phương	Thảo	24/12/1989	Hà Nội
47	1733320103	Trần Thị	Thắm	10/09/1985	Tuyên Quang
48	1733320107	Hà Thị	Thiện	10/10/1989	Tuyên Quang
49	1733320108	Hà Ngọc	Thiệt	28/09/1992	Hà Giang
50	1733320109	Trần Thị Bảo	Thoa	15/09/1982	Vĩnh Phúc
51	1733320110	Nguyễn Thị	Thu	18/03/1990	Phú Thọ
52	1733320111	Nguyễn Thị Hà	Thu	25/07/1992	Phú Thọ
53	1733320112	Diệp Văn	Thủy	20/05/1984	Bắc Giang
54	1733320113	Nguyễn Hữu	Tiến	19/09/1984	Hà Nội
55	1733320114	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	22/06/1984	Vĩnh Phúc
56	1733320115	Nguyễn Thành	Trung	19/10/1978	Phú Thọ
57	1733320116	Trần Việt	Trung	22/12/1990	Yên Bái
58	1733320117	Nghiêm Khắc	Tuấn	23/10/1990	Hà Nội
59	1733320118	Ngô Hoàng	Tùng	09/12/1993	Phú Thọ
60	1733320119	Phạm Thị	Yến	16/02/1993	Vĩnh Phúc

DANH SÁCH LỚP CT.33A

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ghi Chú
1	1731010013	Lê Đức	Anh	19/10/1987	
2	1731010009	Lưu Hoàng	Anh	15/05/1988	
3	1731010004	Ngô Như	Anh	22/07/1990	
4	1731010011	Nguyễn Thị Mai	Anh	10/08/1992	
5	1731010003	Trần Ngọc	Anh	16/08/1987	
6	1731010010	Vũ Quốc	Anh	19/07/1992	
7	1731010014	Hà Văn	Bảo	05/06/1980	
8	1731010015	Đặng Ngọc	Bích	25/12/1990	
9	1731010016	Nguyễn Thế	Bình	09/10/1991	
10	1731010017	Phạm Ngọc	Cảnh	19/11/1985	
11	1731010018	Trần Thị Huyền	Chang	04/04/1987	
12	1731010019	Vũ Văn	Chinh	17/03/1986	
13	1731010021	Phạm Văn	Côn	12/02/1991	
14	1731010023	Đông Văn	Công	11/09/1983	
15	1731010024	Nguyễn Văn	Công	03/08/1990	
16	1731010022	Trần Văn	Công	19/08/1990	
17	1731010027	Đông Văn	Cường	17/09/1985	
18	1731010026	Nguyễn Hùng	Cường	26/10/1991	
19	1731010029	Nguyễn Thị Bích	Diệp	21/07/1991	
20	1731010028	Phạm Thị	Diệp	02/10/1977	
21	1731010030	Tạ Đình	Du	13/01/1990	
22	1731010032	Ngô Ngọc	Dũng	04/02/1985	
23	1731010033	Phạm Quang	Dũng	04/07/1992	
24	1731010031	Phạm Việt	Dũng	25/08/1990	
25	1731010034	Trần Ngọc	Dũng	25/12/1980	
26	1731010037	Nguyễn Bá	Duy	29/01/1991	
27	1731010036	Trần Quang	Duy	16/05/1991	
28	1731010035	Tạ Hồng	Dương	13/05/1990	
29	1731010040	Nguyễn Khắc	Đại	20/04/1985	
30	1731010042	Nguyễn Văn	Điện	26/08/1993	
31	1731010043	Nguyễn Đình	Đô	02/02/1990	
32	1731010047	Nguyễn Trường	Giang	27/03/1990	
33	1731010046	Vương Thị Hoài	Giang	10/08/1991	
34	1731010048	Nguyễn Văn	Giáp	21/03/1984	
35	1731010050	Đoàn Văn	Hà	17/02/1985	
36	1731010054	Kiều Duy	Hải	21/11/1993	
37	1731010053	Lương Xuân	Hải	16/09/1990	
38	1731010055	Nguyễn Trọng	Hải	05/05/1986	
39	1731010061	Nguyễn Văn	Hào	30/04/1976	
40	1731010057	Đình Trọng	Hân	02/10/1988	
41	1731010063	Trần Thị	Hậu	07/11/1991	
42	1731010064	Phạm Tiến	Hiền	07/09/1989	
43	1731010065	Nguyễn Trọng	Hiếu	14/08/1991	
44	1731010071	Trần	Hoàn	13/04/1992	
45	1731010072	Lê Huy	Hoàng	30/09/1992	
46	1731010096	Nguyễn Thị	Khánh	19/04/1984	
47	1731010102	Lưu Bùi Mai	Linh	28/12/1994	
48	1731010206	Lê Thanh	Nam	21/10/1989	
49	1731010209	Phạm Thành	Nguyễn	07/07/1978	
50	1731010178	Lê Thị Thu	Trang	17/08/1985	
51	1731010184	Trương Văn	Trương	30/09/1989	
52	1731010188	Đỗ Mạnh	Tuấn	16/01/1986	
53	1731010219	Phạm Anh	Tuấn	22/09/1980	

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀI PHÒNG

DANH SÁCH LỚP CT.33B

Sst	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ghi Chú
1	1731010005	Doãn Phương	Anh	19/08/1993	
2	1731010012	Đào Tuấn	Anh	21/11/1992	
3	1731010001	Phạm Tú	Anh	01/09/1993	
4	1731010251	Phạm Tuấn	Anh	20/08/1984	
5	1731010008	Trần Thị Lan	Anh	11/01/1988	
6	1731010041	Bùi Anh	Đào	30/10/1990	
7	1731010058	Nguyễn Thị	Hằng	17/03/1985	
8	1731010199	Nguyễn Văn	Hiếu	06/12/1990	
9	1731010067	Phan Văn	Hiệu	03/09/1985	
10	1731010068	Nguyễn Thị	Hòa	24/11/1990	
11	1731010069	Trần Văn	Hòa	16/05/1976	
12	1731010070	Đinh Thị	Hoài	10/06/1986	
13	1731010074	Bùi Hải	Hoàng	07/08/1984	
14	1731010078	Nguyễn	Hoàng	17/08/1990	
15	1731010077	Nguyễn Anh	Hoàng	27/03/1986	
16	1731010076	Trần Hiền	Hoàng	25/05/1990	
17	1731010075	Trần Văn	Hoàng	19/06/1984	
18	1731010079	Nguyễn Thị	Hồng	11/01/1989	
19	1731010080	Nguyễn Thị	Huế	18/02/1992	
20	1731010081	Phạm Duy	Hùng	02/09/1990	
21	1731010084	Phạm Mạnh	Hùng	20/09/1979	
22	1731010082	Vũ Đức	Hùng	02/08/1987	
23	1731010091	Đỗ Mạnh	Huy	05/03/1993	
24	1731010093	Nguyễn Đức	Huy	22/04/1993	
25	1731010092	Phạm Quang	Huy	12/04/1993	
26	1731010094	Nguyễn Thị	Huyền	20/07/1987	
27	1731010085	Nguyễn Chí	Hưng	22/09/1983	
28	1731010088	Nguyễn Thị	Hương	19/03/1993	
29	1731010098	Nguyễn Trọng	Khánh	04/11/1992	
30	1731010099	Nguyễn Thị	Lan	25/03/1983	
31	1731010101	Đoàn Thị Mỹ	Linh	24/12/1993	
32	1731010100	Nguyễn Huy	Linh	10/05/1988	
33	1731010110	Hà Thị Quỳnh	Mai	31/05/1993	
34	1731010111	Vũ Việt	Mạnh	10/05/1990	
35	1731010205	Phạm Văn	Nam	29/08/1992	
36	1731010114	Triệu Xuân	Nam	01/10/1984	
37	1731010117	Trần Thị Thanh	Nga	05/02/1984	
38	1731010124	Lê Thị	Ngọc	08/11/1991	
39	1731010129	Vy Thị Hồng	Như	08/07/1993	
40	1731010130	Phạm Hồng	Ninh	17/06/1986	
41	1731010132	Nguyễn Văn	Phong	10/11/1980	
42	1731010134	Nguyễn Thị	Phương	19/05/1991	
43	1731010140	Nhữ Đình	Sĩ	30/11/1981	
44	1731010215	Lê Xuân	Thành	21/12/1984	
45	1731010151	Hoàng Sông	Thao	06/02/1988	
46	1731010145	Nguyễn Chiến	Thắng	17/09/1991	
47	1731010159	Hoàng Thu	Thu	14/04/1993	
48	1731010163	Lương Thị	Thuận	04/05/1987	
49	1731010169	Trịnh Thị Minh	Thùy	24/12/1982	
50	1731010171	Hoàng Thị	Thùy	26/07/1991	
51	1731010167	Vũ Ngọc	Thúy	14/05/1992	
52	1731010174	Trần Văn	Tiếp	12/08/1990	
53	1731010186	Trịnh Thanh	Tuân	26/05/1987	
54	1731010191	Nguyễn Văn	Vĩ	18/06/1989	
55	1731010192	Hoàng Đình	Việt	25/02/1989	

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀI PHÒNG

DANH SÁCH LỚP CT.33C

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi Chú
1	1731010002	Phạm Hoàng Anh	01/08/1990	
2	1731010020	Nguyễn Văn Chung	18/04/1987	
3	1731010252	Nguyễn Mạnh Cường	11/09/1985	
4	1731010039	Hà Thị Duyên	10/01/1989	
5	1731010253	Phan Văn Duyên	07/05/1993	
6	1731010044	Phạm Văn Đồng	04/12/1989	
7	1731010045	Lương Đình Đức	15/08/1986	
8	1731010254	Bùi Hoàng Giang	18/01/1987	
9	1731010049	Ngô Thanh Hà	06/09/1990	
10	1731010056	Đinh Văn Hải	11/10/1989	
11	1731010060	Phạm Thị Hạnh	06/12/1990	
12	1731010062	Chu Đức Hậu	21/01/1986	
13	1731010066	Phạm Văn Hiếu	06/12/1990	
14	1731010086	Nguyễn Đức Hưng	11/08/1987	
15	1731010089	Bùi Thị Lan Hương	13/05/1989	
16	1731010087	Trịnh Thị Hương	11/08/1989	
17	1731010090	Nguyễn Thu Hương	22/09/1985	
18	1731010097	Lê Đức Khánh	28/06/1989	
19	1731010200	Tiêu Xuân Khánh	27/03/1991	
20	1731010202	Phạm Văn Kiên	20/02/1985	
21	1731010103	Đào Văn Linh	27/09/1989	
22	1731010104	Hứa Thị Thanh Loan	26/03/1989	
23	1731010105	Lò Việt Long	05/10/1986	
24	1731010106	Nguyễn Thành Luân	30/01/1988	
25	1731010107	Trần Lực	03/09/1985	
26	1731010108	Phan Văn Lý	10/11/1985	
27	1731010109	Phạm Thị Mai	08/09/1983	
28	1731010112	Nguyễn Tiến Mạnh	24/02/1992	
29	1731010116	Ngô Thị Nga	28/05/1983	
30	1731010115	Nguyễn Quỳnh Nga	26/06/1990	
31	1731010118	Nguyễn Thị Thanh Nga	24/04/1990	
32	1731010119	Vũ Thị Ngân	03/10/1985	
33	1731010121	Đỗ Như Ngọc	27/02/1993	
34	1731010122	Lê Thúy Ngọc	27/10/1992	
35	1731010125	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/09/1990	
36	1731010208	Vương Thị Ngọc	29/06/1993	
37	1731010128	Nguyễn Thị Nguyệt	05/03/1982	
38	1731010210	Nguyễn Văn Núi	02/08/1985	
39	1731010133	Đào Thanh Phúc	14/04/1992	
40	1731010212	Vũ Văn Quỳnh	13/11/1988	
41	1731010139	Đào Đình Sáng	22/10/1986	
42	1731010142	Phạm Xuân Tài	26/01/1983	
43	1731010144	Nguyễn Trịnh Thái	25/02/1987	
44	1731010149	Tăng Bá Thành	05/10/1986	
45	1731010214	Phạm Ngọc Thắng	13/05/1987	
46	1731010155	Nguyễn Thị Thoa	03/08/1988	
47	1731010216	Vũ Tuấn Thông	27/08/1989	
48	1731010158	Đoàn Văn Thom	20/12/1983	
49	1731010162	Trần Đức Thuận	25/07/1993	
50	1731010190	Phan Thị Tố Uyên	02/11/1992	
51	1731010193	Phạm Tuấn Việt	11/11/1986	
52	1731010195	Trịnh Văn Vương	01/10/1981	
53	1731010196	Trần Văn Xuân	20/08/1989	
54	1731010197	Nguyễn Văn Yên	06/10/1986	
55	1731010198	Nguyễn Thị Yên	26/03/1989	

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀI PHÒNG

DANH SÁCH LỚP CT.33D

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi Chú
1	1731010006	Phạm Tuấn Anh	30/04/1995	
2	1731010007	Phạm Tuấn Anh	15/05/1993	
3	1731010038	Nguyễn Thị Duyên	28/03/1991	
4	1731010051	Phạm Thị Hà	12/09/1988	
5	1731010052	Phạm Văn Hải	09/11/1991	
6	1731010059	Đặng Ngân Hằng	08/03/1991	
7	1731010073	Nguyễn Đức Hoàng	16/03/1991	
8	1731010083	Nguyễn Đức Hùng	06/06/1993	
9	1731010095	Nguyễn Phi Khanh	22/06/1990	
10	1731010201	Nguyễn Nam Khánh	15/12/1993	
11	1731010204	Nguyễn Văn Minh	05/03/1990	
12	1731010113	Lê Thị Kiều Mỹ	17/09/1991	
13	1731010207	Phùng Đức Nghiễn	27/09/1986	
14	1731010120	Trương Thị Ngoan	06/10/1991	
15	1731010123	Đông Thị Hải Ngọc	13/09/1993	
16	1731010126	Lưu Thị Bảo Ngọc	29/10/1993	
17	1731010127	Nguyễn Thị Như Ngọc	19/05/1993	
18	1731010131	Nguyễn Đức Phong	03/06/1988	
19	1731010211	Tạ Văn Phúc	11/05/1990	
20	1731010135	Phùng Thị Phương	17/03/1993	
21	1731010136	Ngô Đình Quý	12/08/1994	
22	1731010137	Nguyễn Tài Quyền	30/11/1988	
23	1731010138	Lương Anh Quyết	29/12/1982	
24	1731010213	Nguyễn Thiên Sơn	04/10/1976	
25	1731010141	Vũ Hồng Sơn	10/01/1982	
26	1731010143	Trần Mạnh Tân	01/11/1991	
27	1731010148	Phạm Trung Thành	06/12/1990	
28	1731010152	Phạm Thị Phương Thảo	16/06/1993	
29	1731010146	Phạm Hồng Thắng	21/06/1990	
30	1731010154	Nguyễn Hồng Thịnh	05/04/1990	
31	1731010153	Nguyễn Thị Thịnh	11/02/1989	
32	1731010156	Nguyễn Văn Thoáng	21/08/1985	
33	1731010157	Đào Đình Thới	26/08/1985	
34	1731010161	Bạch Phương Thuận	30/06/1981	
35	1731010164	Phạm Xuân Thuật	01/12/1993	
36	1731010168	Khoảng Thị Phương Thủy	15/03/1993	
37	1731010170	Phạm Thị Thanh Thủy	19/09/1985	
38	1731010166	Phạm Thị Thủy	14/07/1985	
39	1731010160	Chu Văn Thư	18/05/1992	
40	1731010172	Nguyễn Nam Tiến	15/05/1983	
41	1731010173	Nguyễn Văn Tiến	06/02/1985	
42	1731010175	Nông Đức Toàn	09/09/1984	
43	1731010177	Trần Việt Toàn	19/09/1979	
44	1731010176	Mai Văn Toàn	16/01/1991	
45	1731010179	Đỗ Huyền Trang	16/06/1988	
46	1731010180	Lê Quốc Trịnh	06/09/1988	
47	1731010181	Nguyễn Đình Trung	23/08/1993	
48	1731010217	Nguyễn Kim Trung	20/08/1991	
49	1731010182	Nguyễn Xuân Trung	22/12/1987	
50	1731010183	Đặng Xuân Trường	28/06/1992	
51	1731010218	Nguyễn Quốc Trường	24/11/1989	
52	1731010185	Trương Văn Tú	16/10/1972	
53	1731010187	Hoàng Anh Tuấn	06/01/1992	
54	1731010189	Vũ Văn Tuyển	18/10/1989	
55	1731010194	Phạm Tuấn Võ	27/01/1992	

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀI PHÒNG

DANH SÁCH LỚP LT.DUỢC K3

Stt	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Ghi Chú
1	1734010001	Lê Thị Mai	Anh	18/09/1984	
2	1734010002	Phùng Huy	Cuong	02/10/1990	
3	1734010003	Bùi Thị Kim	Dung	26/12/1990	
4	1734010004	Đào Kim	Dung	19/01/1992	
5	1734010006	Nguyễn Ngọc	Duy	16/06/1986	
6	1734010005	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/11/1990	
7	1734010007	Trần Bá	Đông	15/10/1991	
8	1734010008	Hoàng Trường	Giang	04/02/1994	
9	1734010009	Đỗ Hải	Hà	19/08/1989	
10	1734010010	Thân Quang	Hào	24/04/1986	
11	1734010011	Nguyễn Tiến	Hiệp	19/10/1984	
12	1734010012	Trịnh Thị	Huệ	20/07/1983	
13	1734010013	Hà Việt	Hùng	02/10/1990	
14	1734010014	Nguyễn Trung	Kiên	02/04/1987	
15	1734010015	Đào Thị	Nhân	24/08/1984	
16	1734010016	Trịnh Thị Thùy	Nhung	06/08/1989	
17	1734010018	Bùi Thị Kim	Oanh	20/04/1988	
18	1734010017	Bùi Thị Thu	Oanh	21/02/1982	
19	1734010019	Vũ Thị	Phượng	05/03/1983	
20	1734010020	Đặng Thị	Thắm	10/05/1988	
21	1734010021	Nguyễn Thị Anh	Thư	10/11/1992	
22	1734010022	Ngô Mạnh	Toàn	17/09/1989	
23	1734010023	Đoàn Thị Thu	Trang	20/08/1993	
24	1734010024	Đoàn Thị Thu	Trang	02/10/1984	